Lịch sử Sư Đoàn Nhảy Dù QLVNCH
Phần B
40

Trận Thường Đức

(từ ngày 18/8 đến ngày 8/11/1974)

Sau khi Hiệp Định Paris được ký kết vào cuối tháng 1/1973, tình hình chiến cuộc Việt Nam tạm lắng dịu.

Hai Sư đoàn Tổng trừ bị (Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến) vẫn còn bị lưu giữ tại Quân Khu 1. Lấy Quốc Lộ 1 làm ranh giới, Sư đoàn Nhảy Dù trấn giữ phía Tây, dọc theo hành lang dãy Trường Sơn, và trách nhiệm luôn phần bảo vệ an ninh Quốc Lộ 1, từ cây số 17 ra tới bờ sông Thạch Hãn (tỉnh Quảng Trị). Sư đoàn Thủy Quân Lục Chiến (TQLC) trấn giữ phía Đông từ Quốc Lộ 1 ra đến bờ biển, và từ sông Mỹ Chánh ra đến tận Cổ Thành Quảng Trị ở phía Bắc. Các đơn vị thuộc Sư đoàn Nhảy Dù chiếm những cao điểm tới tận chân dãy Trường Sơn, các căn cứ Anne (Động Ông Đô), Barbara (đã giành lại được trong cuộc tổng phản công tái chiếm Quảng Trị). Đây là 2 căn cứ chiến lược chế ngự toàn vùng hành quân.

Từ An Lỗ, cây số 17 (căn cứ Hiệp Khánh, Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù) về phía Nam là trách nhiệm của các đơn vị cơ hữu thuộc Quân Đoàn 1. Sư đoàn 1 Bộ Binh trấn đóng ở phía Bắc đèo Hải Vân. Phía Nam là trách nhiệm của Sư đoàn 3 và Sư Đoàn 2 Bộ Binh. Cả hai khu vực Bắc và Nam đèo Hải Vân đều có các đơn vị Biệt Động Quân, Địa Phương Quân, và Nghĩa Quân trấn giữ.

Đối đầu với Sư đoàn Nhảy Dù là Sư Đoàn 325 Trị Thiên của Bắc Việt. Tuy danh xưng là Sư Đoàn Trị Thiên, nhưng thực ra bộ đội của Sư đoàn này rất trẻ và nói toàn giọng Bắc. Tình hình tổng quát tại Quân Khu 1 sau ngày ký hiệp định tương đối yên tĩnh.

Vào những tháng cuối năm 1974, sau khi trao đổi tù binh với Hoa Kỳ xong xuôi, Bắc Việt không ngần ngại bắt đầu vi phạm Hiệp Định Ba Lê để thực hiện ý đồ xâm lăng thôn tính miền Nam bằng võ lực.
Qua các cuộc trắc nghiệm xem phản ứng của Hoa Kỳ bằng cách mở cuộc tấn công vào tỉnh Phước Long cuối năm 1974, và một số thị trấn khác thuộc Quân Khu 3. Thấy Hoa Kỳ không có phản ứng, cộng sản Bắc Việt bắt đầu tung các đơn vị chủ lực vào cuộc xâm lược Miền Nam Việt Nam. Bộ đội, pháo binh, cơ giới của họ ngang nhiên ào ạt di chuyển trên đường mòn HCM vào các quân khu 2 và 3 hàng hàng lớp lớp giữa ban ngày, không cần ngụy trang ẩn nấp như xưa.

Song song với việc chuyển quân, CSBV mở mặt trận lớn đầu tiên tại Vùng 1 Chiến Thuật với ý đồ cầm chân các đơn vị tổng trừ bị của QLVNCH. Hai Sư đoàn 304 và 324 Bắc Việt, cùng các Trung đoàn pháo, chiến xa bất thần đánh chiếm quận Thường Đức thuộc tỉnh Quảng Nam. Là một điểm chiến lược nhờ địa thế núi rừng hiểm trở.

Thường Đức là một trong 9 quận của tỉnh Quảng Nam (Đức Dục, Quế Sơn, Thường Đức, Hiếu Đức, Đại Lộc, Duy Xuyên, Điện Bàn, Hòa Vang và Hiếu Nhơn), được thành lập năm 1962, tách ra từ quận Đức Dục, nằm trong thung lũng Hà Tân, một khu vực nghèo nàn khô cằn sỏi đá ở phía Tây Nam Đà Nẵng khoảng 40km. Và phía Tây là vùng rừng núi trùng điệp chạy dài tới biên giới Việt-Lào khoảng 50km có dãy núi Hà Tân và Khe Ba thoải dần về phía Đông. Phía Bắc có dãy Tiên Sơn, An Điềm, kéo dài từ đỉnh 776 tới đỉnh 1062. Phía Nam cách khoảng 1.5km là dãy núi Hữu Trinh cao 848m. Phía Đông và Đông Bắc khoảng 4km là dãy núi Ba Khe, chạy sát ra sông Vu Gia, chia cắt Thường Đức thành khu vực độc lập. Đây là tiền đồn chiến lược bảo vệ căn cứ quân sự và phi trường Đà Nẵng, một trong những căn cứ lớn nhất của VNCH.

Năm 1974, Quân Đoàn I đã bố trí Sư đoàn 3 Bộ Binh trấn giữ tỉnh Quảng Nam và một phần tỉnh Quảng Tín. Sư đoàn này có ba Trung đoàn cơ hữu là Trung đoàn 2, Trung đoàn 56 và Trung đoàn 57. Trung đoàn 2 phụ trách khu vực Gò Nồi và quận Đức Dục. Trung đoàn 56 chịu trách nhiệm về hai quận Quế Sơn và Thăng Bình. Trung đoàn 57 là Trung đoàn trừ bị.

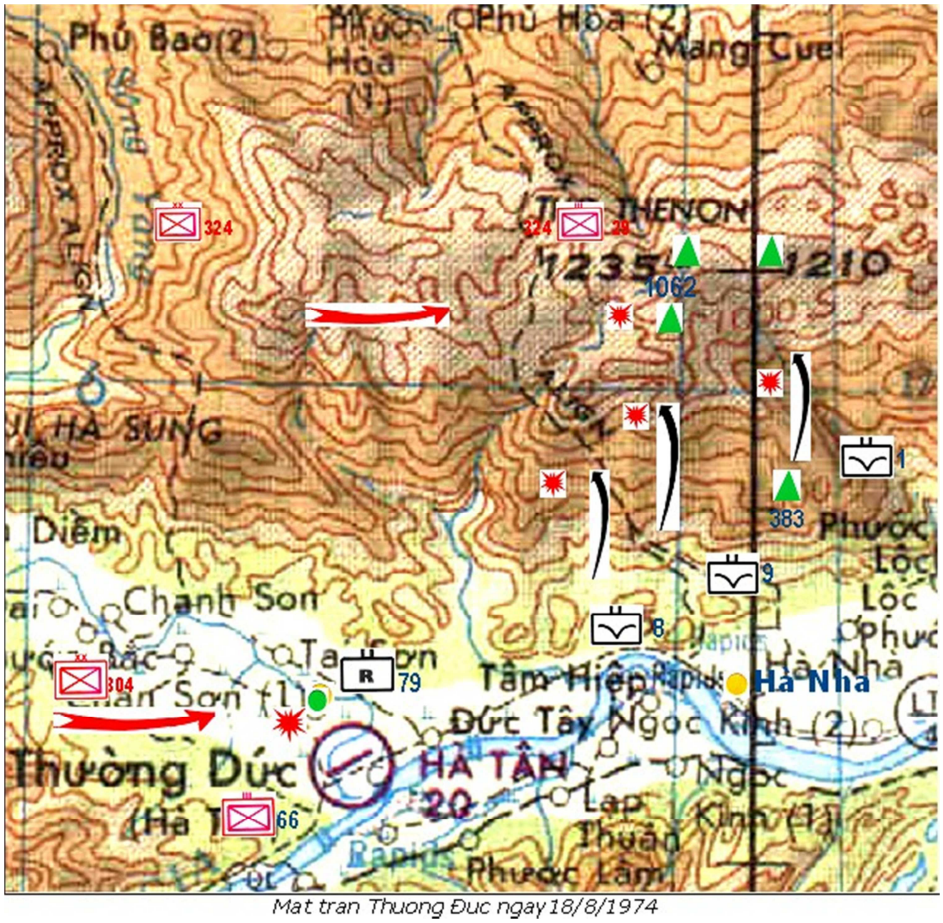

Mat tran Thuong Duc ngay 18/8/1974

Hai nơi hiểm yếu và chịu áp lực nặng nhất là Nông Sơn và Thường Đức, được giao cho Liên Đoàn 14 BĐQ. Liên đoàn này có 3 Tiểu đoàn là 77, 78 và 79. Tiểu đoàn 78 đóng ở Nông Sơn và Tiểu đoàn 79 đóng ở Thường Đức. Thường nhật quận lỵ Thường Đức do hai Đại đội Địa Phương Quân bảo vệ. Vào giữa tháng 6 năm 1974, khi được tin cộng quân có thể tấn công Thường Đức, Tiểu đoàn 79 mới được đưa từ Quảng Ngãi về trấn giữ vị trí này.

Địa hình quanh Thường Đức rất hiểm yếu, ba bề là núi cao, có nhiều dốc dựng đứng. Phía Đông bằng phẳng, từ quận Điện Bàn trên giao điểm Quốc Lộ 1, Liên tỉnh lộ 4 chạy dọc theo sông Vu Gia dẫn vào Thường Đức dài khoảng 40km, đường sá rất hiểm trở. Quận lỵ Thường Đức nằm ngay ngã tư Liên tỉnh lộ 4 và Quốc Lộ 14 và cũng là nơi hợp lưu của hai con sông Côn (dân địa phương gọi là sông Con) và sông Vu Gia (sông Cái) nước sâu, chạy dài từ Tây sang Đông. Cầu Hà Tân bắc qua sông Côn, nối liền quận lỵ sang sân bay Đại An. Hai con sông này vào khoảng tháng 5 và tháng 6 nước cạn, nhiều đoạn có thể lội qua được. Chính phủ VNCH cho thành lập quận này nhằm cắt đứt con đường 14, không cho cộng quân sử dụng để di chuyển vào Nam. Vùng chung quanh đường 14 có bộ lạc Katu sinh sống.

Trước kia Lực Lượng Đặc Biệt (LLĐB) Hoa Kỳ đã xây dựng và để lại một căn cứ phòng thủ chiến lược với hệ thống giao thông hào liên hoàn trong căn cứ cùng với 35 lô-cốt nửa chìm nửa nổi, mỗi lô-cốt rộng 4m, xây dựng bằng xi-măng cốt thép bao bọc hai lớp bao cát đặt ngang ở giữa, nhiều công sự có nắp và một hệ thống nhà hầm và hầm ngầm. Khu truyền tin, chỉ huy pháo binh, bệnh viện, kho đều nằm sâu trong lòng

đất. Trong khu vực nhà ngầm được chia thành nhiều phòng. Lực lượng VNCH ở Thường Đức có Tiểu đoàn 79 Biệt Động Quân Biên Phòng, hai Đại đội Địa Phương Quân, một Đại đội Cảnh Sát Dã Chiến, một Trung đội Viễn Thám và 16 Trung đội Nghĩa Quân, tất cả đặt dưới sự chỉ huy của Trung tá Nguyễn Quốc Hùng, quận trưởng.

Về mặt chiến lược Thường Đức còn là một vị trí quan trọng xuất phát các cuộc hành quân trinh sát, khống chế con đường tiếp liệu Trường Sơn Đông mà CSBV vừa mới khai dựng sau ngày ký hiệp định 27/1/1973. Từ phía Bắc quân dụng và chiến cụ theo đường mòn HCM đưa từ A-Lưới đến A-Shau qua Trào đến Bến Giàng nằm trên LTL-4 cách Thường Đức không xa. Tại đây quân CSBV có những kho lẫm tồn trữ quân dụng tiếp tế cho mặt trận Quân Khu 5.

Về chính trị, với việc chiếm đóng Thường Đức, Hà Nội có thể đánh giá được phản ứng của Hoa Kỳ và khả năng tăng viện viện trợ quân sự cho Sài Gòn. Về quân sự, Hà Nội có thể đánh giá khả năng phản kích, cơ động và hỏa lực yểm trợ của chủ lực VNCH ở Quân Khu 1, đặc biệt là lực lượng tổng trừ bị cơ động chiến lược (Nhảy Dù).

Đối với Việt Nam Cộng Hòa, trận chiến Thường Đức đánh dấu việc vi phạm ngưng bắn của CSBV đã đến một mức độ nghiêm trọng mới. Thường Đức trở thành quận lỵ đầu tiên của VNCH rơi vào tay cộng sản sau ngày ngưng bắn. Đại Lộc và Đà Nẵng sẽ bị đe dọa nghiêm trọng từ hướng Tây chỉ cách thung lũng sông Vu Gia.

Lực lượng địch tham chiến gồm có:

- SĐ324B gồm các Trung đoàn 29, Trung đoàn 6 & Trung đoàn 803 di chuyển từ phía Tây tỉnh Quảng Trị xuống tỉnh Quảng Nam

- SĐ304 Điện Biên, Tư lệnh là Trương Công Phê, Chính ủy là Trần Bình chỉ huy trực tiếp trận chiến. Gồm 3 Trung đoàn 66, 24 & 36 vừa tham gia trận đánh chiếm căn cứ Dak Pek ở phía Bắc tỉnh Kontum vào giữa tháng Năm đã bí mật di chuyển vào khu vực Thường Đức.

- Trung đoàn 31 thuộc SĐ2 CSBV tăng viện vào lúc cuối trận chiến

- 2 Tiểu đoàn bộ đội địa phương Quảng-Đà

- Một Trung đoàn Pháo và 3 chiếc Chiến Xa.

Lực lượng địch quân tham gia tác chiến chính yếu ở Thường Đức là Sư đoàn 304 với Trung đoàn 66 được tăng cường Trung đoàn 29 (còn gọi là Trung đoàn 3)/Sư đoàn 324, Tiểu đoàn 1/Lữ Đoàn 219 Công Binh, một Đại đội hỏa tiễn A72 (SA-7) và một Đại đội hỏa tiễn B72 (AT-3), tất cả từ QĐ2 cùng hai Tiểu đoàn bộ đội địa phương Quảng-Đà. Các đơn vị của QĐ2CSBV đã được chuyển vận trên con đường chiến lược mới mở Đông Trường Sơn từ thung lũng Ba Lòng (Quảng Trị) xuống. Riêng Trung đoàn 3/Sư đoàn 324 vừa mới được di chuyển từ thung lũng A Shau (Thừa Thiên) xuống tham gia đánh trận Dak Pek, sau đó đã cơ động trở lại Quảng Nam để tham gia chiến dịch Thường Đức.

SA-7 và AT-3 đều được gọi là "hỏa tiễn" (hỏa tiễn), nhưng công dụng khác nhau. SA-7 là hỏa tiễn phòng không, chống máy bay hoặc Trực thăng, nhỏ gọn, dài khoảng 1.47m với đường kính 70mm nằm trong một ống phóng ngắn có thể bắn từ trên vai. AT-3 được chế tạo để chống thiết giáp (xe tăng, thiết vận xa) hoặc bắn vào các công sự chiến đấu kiên cố.

Trận Thường Đức do cán bộ Sư đoàn 304CSBV trực tiếp chỉ huy. Trong cuộc họp chuẩn bị giữa Bộ Chỉ Huy Sư đoàn 304 với bộ chỉ huy Quân Khu 5 CSBV, đã có việc trao đổi kinh nghiệm sử dụng pháo bắn

thẳng có hiệu lực cao ở Nông Sơn. Tư lệnh Sư đoàn 304 CS khẳng định sẽ tiêu diệt Thường Đức với hỏa lực hùng hậu của Bộ Tư Lệnh B5 yểm trợ gồm cấp số trang bị pháo 85ly và 105ly gấp đôi của Sư đoàn 2 CSBV lại có thêm súng cối 160ly có sức công phá lớn, yểm trợ đắc lực cho bộ binh xung phong.

Quân Đoàn 2 CS tổ chức một bộ phận tiền phương đi cùng với Sư đoàn 304 do Đại tá VC Hoàng Đan, phó tư lệnh quân đoàn phụ trách.

Với nhiệm vụ tấn công chi khu quận lỵ Thường Đức, thử thách quan trọng đối với Sư đoàn 304 là việc chuyển vận đưa vũ khí đạn dược vào trận chiến. Hai tổ trinh sát từ hai hướng hoạt động gởi về báo cáo các kế hoạch mở đường. Sau khi cân nhắc, cán bộ chỉ huy Quân Đoàn 2 CSBV và Sư đoàn 304 quyết định mở đường từ Trào vào bến Hiên. Con đường này cộng sản Bắc Việt phải làm mới 45km, còn 21km dựa vào con đường VNCH làm dở dang đã bỏ từ lâu, sửa lại là xe pháo đi được, việc bảo đảm bí mật đưa lực lượng vào chiến dịch cũng tốt hơn. Ngoài việc ghép thuyền chở pháo, và các loại vũ khí cộng quân còn đóng nhiều bè chuối, bè nứa để vận chuyển đạn và gạo vào chiến dịch.

Đoạn đường từ bến Hiên vào Thường Đức dài 17km, phía VNCH thường đưa thám báo ra phục kích, cộng quân chưa thể sửa ngay được. Giai đoạn đầu, cộng quân phải dùng thuyền, bè chở pháo đạn xuôi sông Côn rồi dùng sức người đưa pháo lên chiếm lĩnh trận địa. Quân Đoàn 2 CSBV và Sư đoàn 304 hạ quyết tâm đến ngày 20-7 phải làm xong đường để đưa các lực lượng chính yếu vào đánh chiếm Thường Đức.
Sau hơn một tháng vật lộn với con đường, đêm 17 tháng 7/1974, các xe pháo của cộng quân đã bí mật kéo vào tập trung ở thôn Hiên. Các đại pháo 122mm của Sư đoàn 304 được bố trí trong các làng bản không có người ở, vì dân đã bỏ đi từ lâu, nay biến thành rừng. Cối 160mm vào tới vị trí an toàn cách căn cứ Thường Đức 3km. Bộ đội và dân công lại đưa pháo 85mm vượt qua một bãi sình lầy lên điểm cao 118 để bắn trực tiếp vào Thường Đức.

Bộ Chỉ Huy Sư đoàn 304 đặt tại phía Đông Nam núi Hà Sống, tại đây có thể quan sát rõ bộ binh xung phong lên Thường Đức. Sư đoàn 304 chia thành ba mũi tiến công vào Thường Đức: Trung đoàn 66 với Tiểu đoàn 7, 8 và 9 tấn công vào các vị trí VNCH ở trung tâm chi khu quận lỵ, bộ đội địa phương, dân quân du kích tấn công vào các thôn xung quanh quận lỵ, Trung đoàn 29 của Sư đoàn 324 chiếm lĩnh các cao điểm ngăn chận viện binh ở vòng ngoài dọc theo phía Bắc LTL-4.

Lực lượng bạn:

1. Tiểu đoàn 79 Biệt Động Quân Biên Phòng, Thiếu tá Hà Văn Lầu Tiểu đoàn trưởng và Đại úy Trương Đình Sinh TĐP

2. Hai Đại đội Địa Phương Quân
3. Một Đại đội Cảnh Sát Dã Chiến
4. Một Trung đội Viễn Thám
5. 16 Trung đội Nghĩa Quân

6. LĐIND do Trung tá Nguyễn Văn Đỉnh làm Lữ Đoàn Trưởng gồm 3 Tiểu Đoàn 1, 8, 9ND và TĐ1PBND

- Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù, Thiếu tá Ngô Tùng Châu làm Tiểu đoàn trưởng
- Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù, Thiếu tá Nguyễn Quang Vân làm Tiểu đoàn trưởng
- Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù, Thiếu tá Nguyễn Văn Nhỏ làm Tiểu đoàn trưởng
- Tiểu Đoàn 1 PBND, Thiếu tá Nguyễn Bá Trí làm Tiểu đoàn trưởng

7. LĐIIIND do Trung tá Lê Văn Phát làm Lữ Đoàn Trưởng gồm 3 Tiểu Đoàn 2, 3, 6ND và TĐ3PBND

- Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù, Thiếu tá Nguyễn Đình Ngọc làm Tiểu đoàn trưởng

- Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù, Thiếu tá Lã Quý Trang làm Tiểu đoàn trưởng
- Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù, Thiếu tá Nguyễn Hữu Thành làm Tiểu đoàn trưởng
- Tiểu Đoàn 2 PBND do Thiếu tá Nguyễn Văn Thông làm TĐT.

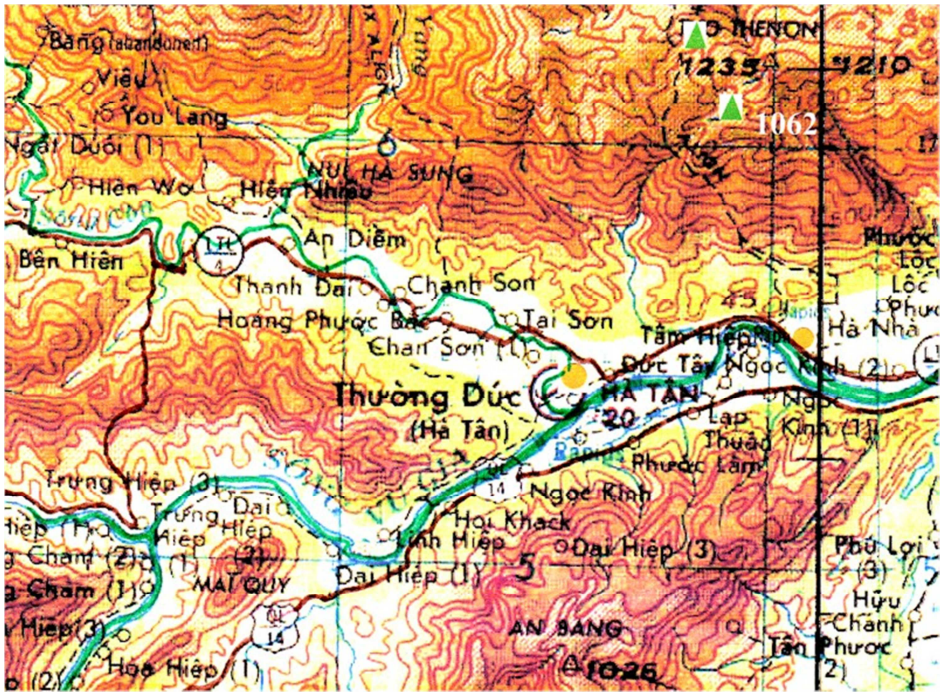

Vị trí Chi Khu Thường Đức

Diễn Tiến:

Trước khi tấn công Thường Đức, vào trưa ngày 18-7-1974 cộng quân tung Trung đoàn 36/Sư đoàn 308 CSBV với sự tăng cường của 2 Tiểu đoàn thuộc Sư đoàn 2 CSBV và Tiểu đoàn 10 Đặc Công tấn chiếm Nông Sơn, nằm hai bên bờ sông Tỉnh Yên, cách quận lỵ Đại Lộc chỉ 16km do Tiểu đoàn 78 BĐQ trấn giữ. Cộng quân đã tràn ngập căn cứ Nông Sơn. Sư đoàn 3 VNCH liền đưa Trung đoàn 2, một pháo đội 155ly, một pháo đội 175ly và một chi đoàn của Thiết đoàn 11 Kỵ Binh đánh chiếm lại, nhưng thất bại và bị thiệt hại nặng. Bộ Tư Lệnh QĐ1 phải điều động Liên Đoàn 12 BĐQ (gồm ba Tiểu đoàn 21, 37 và 39) vào thay Trung đoàn 2 mới tái chiếm được.

Ngày 29/7/1974 cộng quân mở cuộc tấn công vào quận Đức Dục do Tiểu đoàn 21 BĐQ trấn giữ và bắn hỏa tiễn vào phi trường Đà Nẵng, cùng lúc cho Trung đoàn 29 tấn công và pháo kích vào Chi Khu Thường Đức. Khởi sự cộng quân đã pháo kích để triệt hạ các công sự phòng thủ bên trong Chi Khu và tấn công các vị trí tiền đồn của Tiểu đoàn 79 BĐQ trấn giữ. Kho đạn của quận lỵ bị bốc cháy, Chi Khu Thường Đức mất liên lạc với ba vị trí tiền đồn của Nghĩa Quân, Địa Phương Quân và hai vị trí tiền đồn của Biệt Động Quân nhưng pháo binh từ Đồi 52 gần Đại Lộc yểm trợ hữu hiệu, gây nhiều thiệt hại cho quân cộng sản.

Sau đó, Trung đoàn 66 CSBV tấn công trực diện vào hướng chính của Chi Khu, dùng bộc phá mở hàng rào, Tiểu đoàn 7 CSBV bị một Trung đội ĐPQ chận đứng với một khẩu đại liên 50 (đại liên 12.7mm) ở Trước Hà. Cộng quân dùng pháo 85ly bắn trực xạ diệt được khẩu đại liên 50 của Trung đội ĐPQ, Tiểu đoàn 7 CSBV tiếp tục khai triển đưa lực lượng vào đột phá nhưng cũng không thành công. Hướng Tiểu đoàn 9 CSBV, mặc dù chiến đấu rất dữ dội, nhưng mở đến hàng rào thứ tư thì bị lính BĐQ đánh trả mạnh mẽ. Cộng quân bị thương vong quá nhiều phải dừng lại. Phía VNCH phản ứng rất nhanh, Không Quân VNCH từ Đà Nẵng bay lên đã ném bom chính xác vào ngay hàng rào. Khi Bắc quân bắn nát một lô-cốt và chuyển sang lô-cốt khác, TĐ79 BĐQ lập tức đưa quân bám lấy lô-cốt sập, bắn chận không cho quân BV tiến lên.

Sáng sớm hôm sau, ngày 30/7/1974 CSBV pháo dữ dội và tấn công vào chi khu Thường Đức, Chi Khu Trưởng bị thương nặng do đạn pháo nhưng quân ta vẫn giữ vững được phòng tuyến, các binh sĩ VNCH tiếp tục anh dũng đánh bật các đợt tấn công của Bắc quân. Phi cơ quan sát của VNCH phát hiện một đoàn quân xa và pháo binh của VC di chuyển trên liên Tỉnh Lộ số 4 phía Tây Thường Đức, Không quân VNCH từ Đà Nẵng đã được gọi đến oanh kich tiêu diệt được 3 chiến xa và nhiều quân xa của địch.

Đây là trận đánh hiệp đồng binh chủng cường tập rất mạnh của Trung đoàn 66 CSBV và sau nhiều đợt pháo bắn yểm trợ cho nhiều đợt bộ binh tấn công nhưng vẫn không thành công trước sự chống trả vô cùng anh dũng, quyết liệt của những người lính VNCH được Không Quân từ Đà Nẵng lên yểm trợ đắc lực.

Sau hai ngày đêm tấn công quyết liệt, Trung đoàn 66 vẫn không "mở cửa" được trong khi bị thiệt hại nặng nề, phải dừng lại củng cố đội hình. Đêm 30/07 Nguyễn Chánh, Tư lệnh phó Quân Khu 5, phải ra mặt trận để chấn chỉnh lại đội ngũ và quyết định đưa pháo vào gần để bắn trực xạ.

Ngày 31/7/1974 sau những đợt pháo tập khủng khiếp, Trung đoàn 66 CSBV liên tục đưa lực lượng tiến sát vào vòng đai phòng thủ nhưng Tiểu đoàn 79 BĐQ cùng ĐPQ/NQ Thường Đức chống trả rất dữ dội khiến cộng quân bị thương vong rất nhiều mà hàng rào vào quận lỵ vẫn chưa mở được. Thiếu tá Hà Văn Lầu, Tiểu đoàn trưởng 79 BĐQ yêu cầu dội pháo ngay lên hầm chỉ huy của ông. Các công sự phòng thủ cũng như hệ thống giao thông hào đều sụp đổ dưới những đợt pháo kích liên tục của quân CSBV nhưng lính mũ nâu vẫn giữ được căn cứ và sau cùng cộng quân cũng chiếm được bãi đáp Trực thăng phía ngoài đồng thời bố trí quân trên các cao điểm để chế ngự Tỉnh lộ 4 ở phía Đông Thường Đức chờ quân đội VNCH phản công theo đúng chiến thuật "đánh điểm diệt viện." Trước sự thiệt hại nặng nề của Trung đoàn 66, Sư đoàn 304 phải ra lệnh cho Trung đoàn ngừng tiến công và chuyển sang phòng ngự giữ bàn đạp đã chiếm được.

Trong ngày này Quân cộng sản cũng pháo vào các vị trí của Trung đoàn 2BB và Pháo Binh đóng tại Đại Lộc. Sau khi tổn thất nặng ở trận Đức Dục vài tuần trước Trung đoàn 2BB đang được tái bổ sung và huấn luyện ở phía tây Đại Lộc, một pháo đội 175ly được di chuyển ra quận Hiếu Đức để yểm trợ cho Thường Đức.

Sau đợt tấn công đầu tiên của quân CS, Trung tá Quận Trưởng Nguyễn Quốc Hùng tuy bị thương gãy chân nhưng vẫn báo cáo về Đà Nẵng là giữ được Thường Đức và yêu cầu tăng viện. Bộ Chỉ Huy Chi Khu Thường Đức ráo riết huy động binh lính củng cố các công sự phòng thủ. Phát hiện được lực lượng đang bao vây Thường Đức là bộ đội chủ lực CSBV vừa di chuyển từ Quảng Trị vào, Không Quân VNCH đã được gọi tới oanh kích dữ dội vào đội hình vây lấn của địch quân.

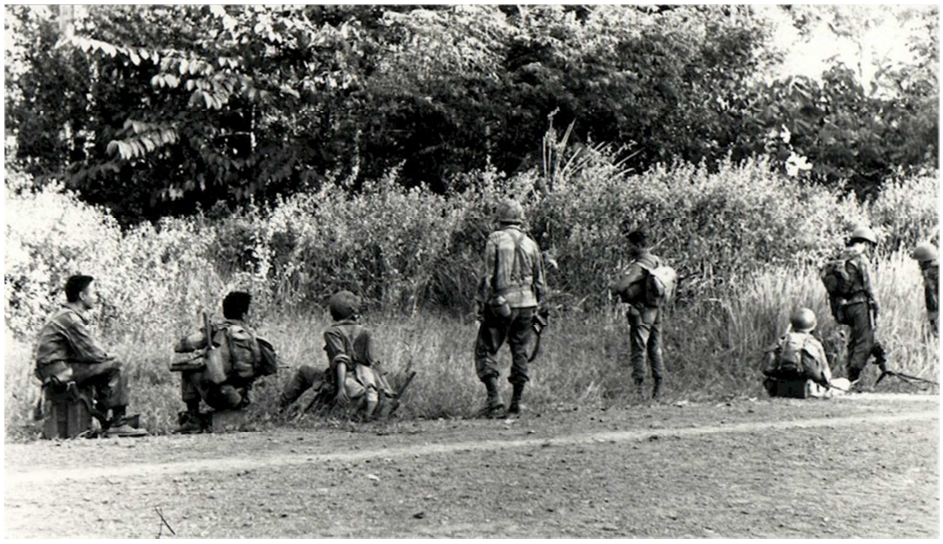

“Tôi nhớ ơn anh người lính chiến - Tháng ngày bảo vệ xóm làng tôi
Những kẻ hy sinh trên trận tuyến - Ngàn sau còn nhớ mãi không thôi...”
(Lê Chiến, Khóa 8/72 Đồng Đế)

Tại chi khu Thường Đức, tổn thất của Biệt Động Quân và các đơn vị trú phòng ngày càng gia tăng trong khi việc tải thương không thực hiện được do hỏa lực phòng không ác liệt của cộng quân. Tướng Trưởng điều động một Chi đoàn chiến xa M-48 từ Tân Mỹ phía Bắc Hải Vân vào Đà Nẵng làm trừ bị cho Tướng Hinh khi tình hình trở nên nghiêm trọng.

Ngày 1/8/1974 để giải tỏa áp lực địch, Tướng Nguyễn Duy Hinh, Tư lệnh Sư đoàn 3BB đã thành lập một Chiến đoàn đặc nhiệm gồm Trung đoàn 2BB và Thiết đoàn 11 Kỵ Binh từ Đại Lộc đi dọc theo Tỉnh lộ 4 tiến về Thường Đức.

Ngày 3/8/1974, Tiểu đoàn 2 thuộc Trung đoàn 2BB bắt được một tù binh Bắc Việt ở phía Đông Thường Đức, theo cung từ của tù binh này cho biết Trung đoàn 29 CSBV đã chiếm giữ các cao điểm 1235 và 1062 để chế ngự tỉnh lộ 4 giữa Thường Đức và Đồi 52 ở phía Tây Đại Lộc, con đường tiếp liệu và tiếp viện cho Thường Đức trong khi Trung đoàn 66 của Sư đoàn 304 được tăng cường lực lượng chuẩn bị dứt điểm Thường Đức.

Bắt đầu đợt tấn công mới. Pháo binh CS, đã hạ nòng bắn tập trung diệt từng lô-cốt một của căn cứ. Không Quân VNCH đã gởi phi pháo đến yểm trợ và trọng pháo tác xạ dữ dội vào các vị trí quân CS. Nhưng rút được kinh nghiệm của đợt tấn công trước, đội hình bộ binh cộng quân áp sát mục tiêu hơn và có công sự chu đáo nên tránh được thương vong nặng như lần trước. Đạn pháo bắn thẳng phá tung những lô-cốt còn lại, sau đó cối 160mm nện chính xác vào khu trung tâm rồi pháo chuyển lần hướng dẫn cho bộ đội tiến tới. Mặc dầu được tăng cường Tiểu đoàn 1/57, Chiến đoàn của Trung đoàn 2 tiến rất chậm trước sự kháng cự của Trung đoàn 29 CSBV và hỏa lực pháo binh hùng hậu của cộng quân dọc theo các cao điểm 1235 và 1062 cạnh LTL4. Trong khi tại Thường Đức, tình hình trở nên nguy kịch khi lính Biệt Động Quân sắp cạn kiệt đạn dược cũng như lương thực. Không Quân VNCH cố gắng thả dù tiếp tế khẩn cấp vào ngày 5 tháng 8 nhưng do hỏa lực phòng không ác liệt của Bắc Việt, tám kiện hàng tiếp tế đều rơi ngoài chu vi phòng thủ. Một oanh tạc cơ A-37 bị bắn rớt khi định tiêu hủy các kiện hàng tiếp tế không may rơi vào khu vực do quân CSBV kiểm soát.

Lo ngại về mối đe dọa nguy hiểm lớn cho Đà Nẵng từ hướng Tây của Đại Lộc, Tướng Trưởng khẩn cầu trực tiếp với Đại tướng Cao Văn Viên cho Lữ Đoàn I Nhảy Dù từ Sài Gòn ra tăng viện đồng thời ra lệnh cho Lữ Đoàn III Nhảy Dù đang phòng thủ phía tây Huế chuẩn bị di chuyển vào Quảng Nam, nhưng các hoạt động này đã không còn kịp để cứu vãn tình thế cho Thường Đức. Mặc dầu liên tục pháo vào Thường

Đức từ ngày 29 tháng 7, cường độ pháo trong đêm 6 tháng 8 gia tăng mạnh với trên 1,200 đạn pháo. Ở hướng chính của căn cứ, cộng quân dùng bộc phá liên tục để mở ngõ, nhưng binh sĩ VNCH trong hầm ngầm chui ra các lô-cốt đã bị sập, bắn trả quyết liệt. Đến 7 giờ sáng ngày 6 tháng 8/1974, Địch quân vẫn chưa vào được quận lỵ. Suốt một ngày và đêm 6 tháng 8/1974 chiến đấu liên tục, Tiểu đoàn 9 CSBV đã mở được cửa đột phá và đánh chiếm được một số lô-cốt tuyến chiến hào thứ nhất. Nhưng khi phát triển vào trung tâm, các mũi tiến công của cộng quân bị khựng lại trước hệ thống hỏa lực dày đặc của Binh Sĩ VNCH. TĐ79 BĐQ cùng lính Địa Phương Quân, Nghĩa Quân ở Thường Đức quyết không đầu hàng nên đã chiến đấu vô cùng quyết liệt, đánh trả các cuộc xung phong của bộ đội CSBV đến người lính cuối cùng và viên đạn cuối cùng.

Trên trời, máy bay A-37 của Không Quân VNCH liên tục quần thảo bắn phá và bổ nhào trút bom đánh ngay vào khu vực hàng rào căn cứ, chi viện cho quân đồn trú ở Thường Đức giữ vững khu vực còn lại. Những người lính mũ nâu anh hùng của Tiểu đoàn 79 BĐQ tiếp tục đẩy lui một đợt tấn công nữa vào đêm này.

Đến 1 giờ sáng ngày 7-8, cộng quân chuyển hướng tiến công của Tiểu đoàn 9 thành hướng chủ yếu. Đến 5 giờ 30 phút ngày 7 tháng 8 năm 1974, sau khi củng cố lực lượng và bố trí lại đội hình, Trung đoàn 66 mở đợt tấn công cuối cùng đánh chiếm quận lỵ Thường Đức. Hỏa lực của pháo binh CS bắn chi viện cho Tiểu đoàn 8 tiếp tục mở cửa. Bộc phá nổ cuốn theo lớp hàng rào cuối cùng. Những người lính BĐQ, ĐPQ và NQ còn sống sót rút vào lô-cốt ngầm bắn ra như điên như dại, chống cự quyết liệt. Tiểu đoàn 9 đã chiếm được khu Địa Phương Quân và tiến xuống khu cảnh sát, quận lỵ. Tiểu đoàn 7 từ hướng tây bắc đã sang hướng Tiểu đoàn 9, đột phá vào khu Biệt Động Quân. Lúc 8 giờ 30 phút ngày 7 tháng 8/1974, Sư đoàn 304 đã tràn ngập cứ điểm Thường Đức. Tiểu đoàn trưởng BĐQ báo cáo mở đường máu rút lui trước khi liên lạc bị mất vào trưa ngày 7 tháng 8.

Thường Đức trở thành quận lỵ đầu tiên của Việt Nam Cộng Hòa rơi vào tay quân Bắc Việt sau ngày ngừng bắn và một cơ hội cho Hà Nội đánh giá phản ứng và khả năng yểm trợ cho VNCH của Hoa Kỳ khi chiến sự bắt đầu leo thang.

Do chủ quan về khả năng chiến đấu của chủ lực cơ động cùng pháo binh hùng hậu yểm trợ, Trung đoàn 66 của Sư đoàn 304 đã phải trả một giá khá đắt, thiệt hại nặng nề với 75% quân số thương vong khi bị Tiểu đoàn 79 BĐQ cùng các người lính ĐPQ/NQ và CSDC của chi khu Thường Đức được sự yểm trợ tích cực và hữu hiệu của Không Quân VNCH từ phi trường Đà Nẵng đã chận đứng và đánh bật hàng loạt các đợt tấn công kéo dài suốt 9 ngày đêm. Các người lính VNCH đã không chịu đầu hàng mà chiến đấu cho đến viên đạn cuối cùng, cho đến giọt máu cuối cùng. Nhưng sự hy sinh anh dũng này đã đi vào quên lãng do địa thế hẻo lánh, không được nhiều người biết đến.

Sư đoàn Nhảy Dù tham chiến:

Ngày 8/8/1974, Lữ Đoàn I Nhảy Dù cùng 3 Tiểu đoàn trực thuộc 1, 8, & 9ND được khẩn cấp không vận đến vùng hành quân Đại Lộc bằng phi cơ C-130, một ngày sau khi Thường Đức thất thủ, trong khi các thiết bị nặng như đại bác 105ly và xe cộ được đưa ra bằng tàu của Hải Quân. Sau khi nghỉ đêm tại Quận Hiếu Đức, sáng hôm sau Lữ Đoàn I ND di chuyển bằng đoàn xe GMC hướng về quận Đại Lộc, qua Ái Nghĩa, cầu Chìm. Đoàn xe dừng tại đây, mọi người ba-lô súng đạn gọn ghẽ, khai triển đội hình từ từ tiến vào vùng hành quân.

Ngày 11/8/1974 Lữ Đoàn III Nhảy Dù cùng 3 Tiểu đoàn 2, 3 & 6 được lệnh di chuyển bằng phi cơ từ phi trường Phú Bài xuống phi trường Đà Nẵng trách nhiệm án ngữ ở quận Hiếu Đức sau khi bàn giao khu vực trách cho Liên đoàn 15 Biệt Động Quân/Quân Khu 1.

Bộ Tư Lệnh Sư đoàn Nhảy Dù và Chuẩn tướng Lê Quang Lưỡng (Tư Lệnh Sư đoàn Nhảy Dù) cũng di chuyển đến Đà Nẵng đặt bản doanh tại phi trường Non Nước ở phía Nam Đà Nẵng. Trên vùng đồi núi chập chùng nằm phía bắc thung lũng sông Vu Gia, Liên Tỉnh Lộ 4 gồ ghề và ngoằn nghèo nối liền Thường Đức với khu vực đồng bằng duyên hải, 2 bên trái phải là 2 dãy núi cao chót vót trùng điệp chạy chụm lại, 2 dãy núi gặp nhau tại một khe núi rất hẹp, có tên là Ba khe, với ngọn đồi 52 trọc đỏ ối nằm ngay yết hầu con đường độc đạo chạy từ Đại Lộc vào Thường Đức, vào sâu nữa là vùng Bến Giàng rồi Khâm Đức.

Biết Quân Lực VNCH sẽ tìm cách chiếm lại Thường Đức, Địch quân đã có ý đồ từ lâu cho Trung đoàn 29 chiếm giữ những ngọn đồi ở phía Nam của dãy núi. Dọc hai bên sườn đồi, hầm hố được xây dựng rất kiên cố. Họ cưa cột nhà của dân chúng đem gác thành khung chữ A, tháo tôn trên mái nhà đặt lên mặt, rồi tấn đất cát chặt lên trên. Từng chiếc hầm kiên cố, nếu một quả đạn 105ly có nổ trên nắp hầm cũng chả ăn thua gì, địch vẫn ngồi bên dưới ung dung kéo thuốc lào.

Địch đã xây dựng hệ thống phòng thủ này từ lâu lắm rồi. Họ đã khống chế toàn vùng từ khuya, nhưng vẫn để cho con đường độc đạo này thông thương qua lại, dân chúng vẫn ra vào, quân ta vẫn đi lại lui tới tưởng như vô sự. Nhưng nếu thử tung một toán trinh sát lấn sâu sang bên lộ thử xem, địch quân đang nằm trong đó. Cho nên khi địch lật úp bàn tay thì toàn bộ lực lượng Sư đoàn 3BB và Biệt Động Quân tan tác trong nháy mắt. Vị Sĩ quan Đại đội trưởng ĐĐ/BĐQ trấn thủ đồi 52 khi chạy thoát về gặp Nhảy Dù, chỉ còn có một người lính mang máy PRC-25 đi theo, ông ta vẫn chưa kịp hoàn hồn. Cách Liên Tỉnh Lộ 4 khoảng 6km về phía Bắc, đồi 1235 nằm ở phía đông Thường Đức là đỉnh cao nhất, trong khi Đồi 1062 cách đó khoảng 2km về phía Nam có vị trí chiến lược quan trọng có thể quan sát khống chế toàn bộ khu vực Liên Tỉnh Lộ 4 và thung lũng sông Vu Gia từ Thường Đức kéo dài cho đến Đại Lộc. Theo con đường độc đạo ngoằn ngoèo, những toán quân của Sư đoàn 3 Bộ Binh, của Biệt Động Quân đang nhớn nhác di tản từ Thường Đức ra. Nương theo đoàn binh lính là những dân lành, gồng gánh bồng bế nhau tìm đường thoát hiểm. Những loạt đại bác 130ly của địch từ núi sâu bắn rải theo đoàn người dọc trên mặt lộ. Mỗi khi một cụm khói bốc lên, đoàn người lại ngã xô xuống. Khi cụm khói tan đi, có dáng người loạng choạng đứng lên lê lết bước, có dáng người vẫn nằm yên một chỗ phơi thây trên mặt đường.

Trung đoàn 29 CSBV đã đóng chốt trên những ngọn đồi nằm sát Liên Tỉnh Lộ 4 và đã thiết lập một đài quan sát pháo binh ở trên đỉnh 1062 để có thể pháo chính xác vào các vị trí của Việt Nam Cộng Hòa trong khu vực Đại Lộc và kiểm soát tất cả mọi chuyển động trên Tỉnh lộ 4.

Lữ Đoàn I Nhảy Dù được giao cho nhiệm vụ chiếm lại đồi 1062 cùng các ngọn đồi lân cận tiếp giáp với Liên Tỉnh Lộ 4 trong khi Lữ Đoàn III Nhảy Dù bảo vệ Đà Nẵng ở hướng Tây qua quận Hiếu Đức. Các Tiểu đoàn Nhảy Dù thay phiên nhổ từng chốt cộng quân bám chặt trong những hốc núi trong suốt một tháng trời, Lữ Đoàn I Nhảy Dù tiến dần lên Đồi 1062. Sau khi các cánh quân của Nhảy Dù đã vào tuyến xuất phát. Chuẩn tướng Lê Quang Lưỡng, Tư lệnh SĐND cho các đơn vị tiến dọc theo đường đỉnh dãy núi Sơn Gà rồi trực chỉ Thường Đức. Nỗ lực chính là Lữ đoàn I Nhảy Dù. Trong khi đó Lữ đoàn 3 lục soát xung quanh thung lũng Đại Lộc, và làm thành phần trừ bị sẵn sàng tiếp ứng.

Về phía CSBV,Trung đoàn 29 bị tổn thất quá nặng phải lùi dần về sau nên Quân Khu 5 cộng sản phải điều động Trung đoàn 31 của Sư đoàn 2 CSBV vào thay cho Trung đoàn 66 đang giữ Thường Đức để đơn vị này ra tăng cường cho Trung đoàn 29 để làm chậm lại bước tiến của những người lính Nhảy Dù. Cộng quân cũng đã đưa Trung đoàn 24 của Sư đoàn 304 từ Quảng Trị vào đến chiến trường vào đầu tháng 9/1974 để tăng cường cho mặt trận.

Sáng ngày 18/8, ba Tiểu đoàn 1ND, 8ND và 9ND vượt tuyến xuất phát, BTL/SĐ Nhảy Dù cũng đã tung các đơn vị Đại đội 19, 21 và 27 Đa Năng hoạt động để đánh lạc hướng tình báo địch. (12 Đại đội Đa Năng là những Đại đội thiện chiến ưu tú của SĐND, được tổ chức ngoài bản cấp số. Quân số rút ra từ các đơn vị thống thuộc và được huấn luyện khả năng tác chiến như một Đại đội độc lập).

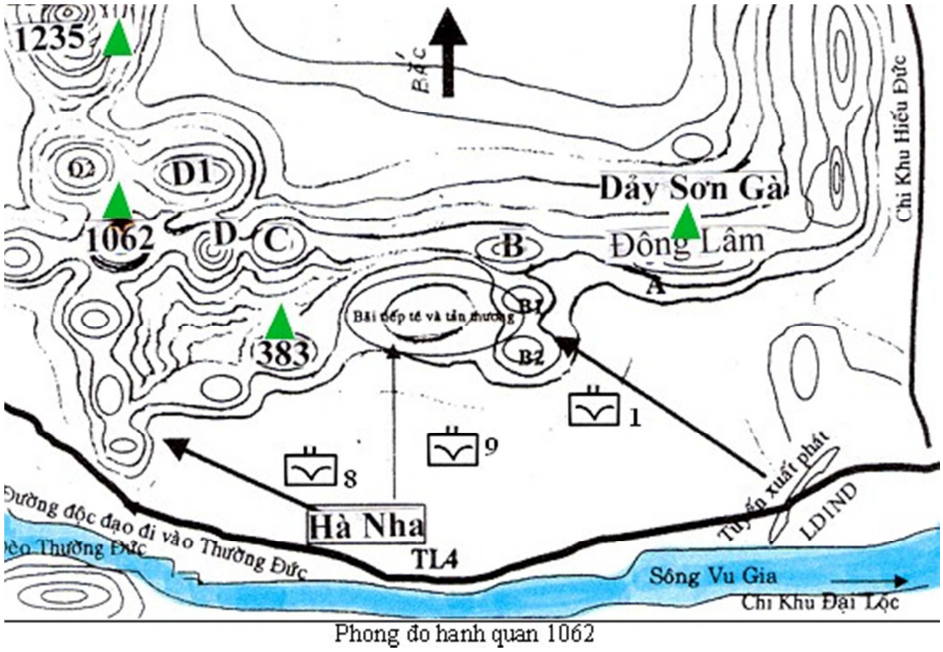

Phong đo hanh quan 1062

Trung tá Nguyễn Văn Đỉnh, LĐT/LĐIND ra lệnh Tiểu đoàn 8 tiến theo Tỉnh Lộ 4, dọc bờ sông Vu Gia bảo vệ cánh trái trục tiến quân tiến chiếm làng Hà Nha 1 và Hà Nha 2 ở phía Đông đồn Địa Phương Quân cũ (trên cao điểm 52). Thiếu tá Nguyễn Quang Vân, Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 8 chuyển lệnh cho Đại úy Phạm Văn Hiệu dàn Đại đội 83 xung phong thần tốc tấn công thẳng vào làng Hà Nha để giải tỏa đồn Địa Phương Quân. Khi Trung đội 1/83, Trung đội trưởng là Thiếu úy Hoàng Văn Tiến vào gần tới bờ làng thì quân CS Bắc Việt đồng loạt khai hỏa. Các binh sĩ Dù bắn trả mãnh liệt. Trung Đội 2 do Thiếu úy Nghiêm Sĩ Thành chỉ huy nhào vô cứu bồ vừa bắn vừa hô xung phong vang rền làm địch hoảng hốt bỏ chạy hết. Nhờ đó tổ khinh binh của Tiến nhảy vào chiếm được bờ làng, Đại úy Hiệu bảo Thành ngưng tác xạ, và Thiếu úy Tiến dẫn toàn bộ Trung đội vào mục tiêu và bung rộng về phía Tây bờ làng.

Sau 40 phút giao tranh, Đại đội 83 hoàn toàn làm chủ làng Hà Nha. Đại úy Hiệu cho bố trí, binh sĩ canh gác cẩn mật, đào hầm hố củng cố vị trí chiến đấu. Kết quả tịch thu vài súng cá nhân vì quân số địch cỡ một Trung đội, cộng quân chỉ chống trả yếu vì thấy các binh sĩ Dù đánh giặc hăng hái và bị nhiều mặt tấn công. Địch tức giận thua trận nên dùng đại bác không giật từ các cao điểm bên kia bờ sông bắn trực xạ vào làng Hà Nha. Xạ trường quan sát của địch thật là chính xác.

Trong khi binh sĩ Đại đội 83 đào hầm hố, gài mìn Claymore, mìn chiếu sáng, đặt lính gác giặc, Đại úy Phạm Văn Hiệu điều chỉnh hỏa tập cận phòng với Sĩ quan tiền sát, anh cận vệ dọn cơm cho Hiệu ăn ở cái bàn nhỏ trước một ngôi nhà tranh. Hiệu thấy trời sáng trăng, sợ địch ở đỉnh cao bên kia sông trông thấy, nên bảo dọn vào nhà. Vừa ăn được nửa chén cơm thì nghe "đùng" một tiếng, cái bàn gỗ trước nhà bị nguyên một trái SKZ-57ly không giật. Hiệu giật mình! Nếu sớm chừng 5 phút thì nguyên tổ chỉ huy của Đại đội 83 đã bị tan tành. Sau đó địch khai hỏa tứ phía, sơn pháo trực xạ từ các đỉnh núi bên kia sông, hỏa tiễn 122ly, đại bác 130ly liên tục pháo kích vào làng Hà Nha. Dứt tiếng pháo thì cả Tiểu đoàn địch đồng loạt tấn công biển người vào Đại đội 83.

Nhờ đã chuẩn bị hố chiến đấu vững chắc, các binh sĩ Nhảy Dù đã bắn trả mãnh liệt. Hiệu cho súng cối 60ly bắn yểm trợ sơ khởi, Sĩ quan tiền sát gọi bắn các hỏa tập cận phòng. Thiếu úy Hoàng Văn Tiến và Thiếu úy Nghiêm Sĩ Thành ra lệnh bấm mìn claymore, hàng loạt địch ngã gục, súng đại liên M-60 và súng cá nhân AR-15 bắn tới tấp. Hết lớp này tới lớp khác, quân CS Bắc Việt cứ nhào tới định tràn ngập mục tiêu làng Hà Nha. Tiến và Thành thật can đảm, hai Sĩ quan này ra ngay tuyến ngoài đốc thúc binh sĩ chống cự. Nhưng những loạt đạn vô tình đã kết liễu đời hai người hùng trai trẻ của Đại đội 83. Đây là hai Sĩ quan đầu tiên

của Tiểu đoàn 8ND ngã xuống trên mặt trận Thường Đức, mở đường cho năm Sĩ quan Trung đội trưởng sau đó theo chân Tiến ra đi không hẹn ngày về.

Đại úy Hiệu điều động Trung Đội 3 của Thiếu úy Lê Mậu Sức qua trám lỗ hổng, nhưng Sức cũng bị thương nặng (phải di tản). Chỉ còn Chuẩn úy Thạch Huôn và Đại úy Hiệu đốc thúc các binh sĩ Dù cố thủ. Cầm cự đến trời sáng thì địch rút lui để lại rất nhiều vũ khí, xác địch và một số tù binh. Trong lúc đó, Tiểu Đoàn 1 do Thiếu tá Ngô Tùng Châu chỉ huy, đi cánh phải của Lữ Đoàn, tiến chiếm mục tiêu đầu là cao điểm Đông Lâm, rồi theo đường đỉnh dãy Sơn Gà tiến về hướng Tây tới 1062. Đây là một đồn bót cũ, địa thế xung quanh trống trải, dọc dài xuống tận chân núi. Các Đại đội tiến quân dưới cơn mưa pháo của quân CS Bắc Việt, họ phải xung phong thần tốc bám sát và đánh cận chiến để địch không sử dụng được các bãi pháo mà họ đã chuẩn bị sẵn. Thiếu tá Nguyễn Văn Quý (Tiểu đoàn Phó) chỉ huy 2 Đại đội thanh toán các tổ cảm tử quân Việt Cộng đang đóng chốt trên những điểm cao, những hốc đá cheo leo dọc theo dãy Sơn Gà. Một trở lực lớn là quá nhiều mìn bẫy (thuộc loại "mìn hơi" làm bằng nhựa nhỏ cỡ hộp thịt ba lát). Loại mìn này có thể hủy diệt 2 chân nếu dẫm phải. Tại đây Đại đội 11 bị tổn thất 2 chiến sĩ vì mìn hơi này. Hôm sau, Lữ Đoàn phải tăng phái toán rà mìn của Đại đội 1 Công Binh Dù để mở đường. Mục tiêu Đông Lâm được chiếm lĩnh dễ dàng vì không có lực lượng phòng ngự của địch. Tuy nhiên các chiến sĩ Dù vẫn gặp khó khăn trước những tấn công lẻ tẻ bằng súng đại bác không giật từ những hốc đá. Một toán tiền quân của Đại đội 11 đã diệt được toán tiền sát viên pháo binh của địch gồm 2 người đã chết do cụt chân vì mìn hơi và một người còn sống với đầy đủ máy truyền tin, bản đồ, và địa bàn. Từ đó vị trí các lực lượng bạn không còn bị pháo kích chính xác nữa. Sau khi chiếm được Đông Lâm, hai Đại đội 11 và 14 trực chỉ tới mục tiêu B.

Tiểu Đoàn 9ND giữ trục chính, đi dọc theo cánh đồng rộng phía Bắc sông Vu Gia, chiếm lĩnh dãy đồi thấp có rừng chồi che phủ. Từ dãy đồi thấp phía Nam dãy Sơn Gà, Trung úy Nhơn, Đại đội trưởng Đại đội 92, Trung úy Thăng, Đại đội trưởng Đại đội 94, Đại úy Trọng, Đại đội trưởng Đại đội 91, cùng Đại đội 93 của Đại úy Tường phải băng qua một cánh rừng tràm để đến đồi 383 rồi mới tiến sát tới đỉnh 1062. Các chiến sĩ của Tiểu Đoàn 9 không sao qua đến được bìa rừng dưới chân núi Đông Lâm, vì hỏa lực từ cứ điểm B1 trên sườn núi chế ngự. Cứ điểm này vô cùng kiên cố, vừa ở cao, vừa được che chở bởi các tảng đá lớn chồng lên nhau. Tiểu Đoàn 9 đã dùng rất nhiều phi pháo nhưng vẫn không tiêu diệt được. Đại úy Tửu bị thương chân nên Đại úy Đinh Văn Tường (Tức Tường Ruby) từ Đại đội 90 ra thay thế.

Từ đỉnh Đông Lâm, Tiểu Đoàn 1 nhờ lợi thế hơn 2 cánh quân bạn, nên tiến quân tốc độ cũng nhanh hơn. Do đó Tiểu Đoàn 1 từ cao điểm đã bảo vệ hữu hiệu sườn phải cho Lữ Đoàn. Qua sự phối hợp hàng ngang với Tiểu Đoàn 9, Tiểu Đoàn 1 đã cho lệnh Đại Đội 11 đánh bọc hậu phía sau xuống cứ điểm B1, nơi địch đang cầm chân tiền quân của Tiểu Đoàn 9. Xuyên qua thung lũng, Đại úy Thể dẫn quân tấn công vào phía sau B1 một cách bất ngờ ở ngay sau lưng địch. Đối diện với cộng quân là Tiểu Đoàn 9 Dù đang bị cầm chân ở tại dốc đá. Nhờ lợi thế cao, Đại Đội 11 để lại một Trung đội ở B để đóng chốt và giữ ba-lô cho các Trung đội khác. Thành phần còn lại tập trung hỏa lực, xung phong đánh thần tốc và tràn ngập cứ điểm B1. Quân CS Bắc Việt hoảng hốt xả chốt chạy tán loạn, chỉ trong vòng 2 tiếng đồng hồ, Đại đội 11 đã kiểm soát hoàn toàn các đỉnh đá ở phía Nam của B. Chốt B1 được giải tỏa dễ dàng với chiến lợi phẩm là 1 súng cối 61ly, 1 thượng liên, 7 súng AK, 4 khẩu B-40, 1 điện thoại, một số đạn 72ly nhưng không tìm được súng. Sau này Tiểu Đoàn 11 của Trung tá Lê Văn Mễ dùng nơi đây làm chỗ đóng quân tạm thời cho Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn.

Tiểu đoàn 1 Nhảy Dù tấn công 1062:

Trời sẩm tối, chờ bắt tay với Tiểu Đoàn 9 không được, Đại đội 11 phải tạm đóng quân đêm tại B và B1. Đêm đó, đặc công địch bò trở lại đột kích B1 bằng B-40 rồi bỏ chạy. Chuẩn úy Tuyến Trung đội trưởng bị hy sinh. Sáng hôm sau 20/8/1974, địch pháo kích mạnh mẽ bằng đạn 122ly vào B và B1 nhưng không chính xác nên không bị tổn thất. Khoảng 11 giờ trưa, Thiếu tá Quý và Đại đội 14 bắt tay với Tiểu Đoàn 9 cũng xuất hiện và đóng chốt tại B2. Kế đó, TĐ1ND tiếp tục tiến về cứ điểm C, một tiền đồn mạnh mẽ của quân CS Bắc Việt. Đại đội 14 đi đầu và chạm địch. Thiếu tá Nguyễn Văn Quý đi với cánh quân bọc hậu là

Đại đội 11 của Đại úy Thể. Một phần vì địa thế hiểm trở, thêm vào đó yếu tố bất ngờ không còn nữa. Địch đã chuẩn bị sẵn sàng với hầm hố kiên cố để đón Đại đội 14. Lại thêm rừng cây cổ thụ cao lớn, ta sử dụng pháo binh rất khó vì sợ đạn chạm ngọn cây nổ từ cao gây thương tích cho quân bạn. Suốt 3 ngày cầm cự, Đại đội 14 không thể tiến lên được đành phải án binh tại chỗ. Thiếu tá Quý đẩy Đại đội 11 thọc sâu về phía Tây rồi từ đó tiến đánh C bằng hướng Nam. Quân Bắc Việt trên cao, quân ta dưới thấp, nhưng nhờ hốc đá nên Đại đội 11 bám sát tiến lần vào cách mục tiêu C khoảng 200m, và phải dừng lại vì sợ lọt vào tầm lựu đạn. Tiểu Đoàn 1 sử dụng đại bác 57ly và súng cối 81ly để có thể bắn chính xác vào mục tiêu. Thiếu tá Quý cho tập trung 5 khẩu đại liên M-60 chờ cho Tiểu đoàn bắn hơi cay để địch chạy ra khỏi hầm trú ẩn, thì tập trung hỏa lực mạnh mẽ bắn phủ đầu địch. Đại đội 14 bất thần xuyên nhanh qua yên ngựa để chiếm C, từng tổ 3 người bò dưới hỏa lực tiến vào mục tiêu dùng lựu đạn ném vào phòng tuyến địch, rồi lập tức xung phong chiếm hầm hố địch làm đầu cầu. Kế đó họ bung rộng ra đánh chiếm từng hầm một. Thừa thắng Thiếu tá Quý đẩy Đại đội 14 qua thẳng 1062, nhưng mọi dự tính không xảy ra như mong muốn, và cũng từ đó Đại đội 11 và Đại đội 14 phải trả giá rất đắt.

Sau khi địch tháo chạy vì sự tấn công quá dũng mãnh của các chiến sĩ thiện chiến Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù, hai Đại đội 11 và 14 chia nhau bố trí lập vị trí phòng thủ sơ khởi để ngăn ngừa địch phản công. Một trận mưa cối sơn pháo 120ly của Bắc quân bủa xuống, tiếng nổ vang khắp rừng già, khói phủ mù mịt trận địa. Nhờ bung rộng và hầm hố kiên cố của địch để lại, nên binh sĩ ta tránh được thiệt hại nặng nề bởi trận mưa pháo tập trung và chính xác này. Càng tiến gần về 1062, địa thế càng hiểm trở, rừng rậm hơn, cây to nhiều hơn, sườn càng dốc đứng hơn. Từ cứ điểm C nhìn lên mục tiêu, ở cao hơn 2 vòng cao độ (theo bản đồ quân sự tương đương 20m). Cách xa chừng 150m, ta thấy rõ địch đang lố nhố chạy tới chạy lui tăng cường phòng thủ. Thiếu tá Quý gọi xin pháo binh bắn "cắm chỉ" lên mục tiêu đó ngày và đêm. Đây được gọi là mục tiêu D, một trong 5 đỉnh của 1062. Giữa C và D là một thung lũng (eo yên ngựa) sâu khoảng hơn 20m. Như vậy quân ta nếu tấn công mục tiêu D, ít nhất phải vượt lên một dốc đứng cao tới hơn 40m. Từ D, địch thỉnh thoảng bắn trực xạ bằng đại bác và thượng liên xuống mục tiêu C, nhưng không gây thiệt hại đáng kể nào cho quân bạn.

"Anh Nhảy Dù về từ Quảng Trị - Ba-lô, súng đạn tới Cầu Chìm
Nhận đồ tiếp tế trên chiến lũy - Nghe hờn sông núi dậy trong tim"
(Lê Chiến, Khóa 8/72 Đồng Đế)

Lúc này Tiểu Đoàn 8 và 9 còn cách quá xa 1062, chỉ có Tiểu Đoàn 1 là gần và đang ở cao điểm, không ai bảo vệ cạnh sườn để tiếp ứng kịp thời. Địa thế địch hiểm trở dễ thủ khó công. Địch chuẩn bị chiến trường đợi ta với những trận địa pháo và hầm hố kiên cố.

Đỉnh 1062 có 5 đỉnh nhỏ. Năm đỉnh nhỏ này nằm theo thế liên hoàn, yểm trợ cho nhau bằng hỏa lực dễ dàng. Diện tích rộng khoảng 2 Đại đội mới bao phủ nổi. Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù quyết định đột kích đêm và lợi dụng gió Đông làm một trận hỏa công. Lực lượng xung kích gồm 2 Trung đội với Thiếu úy Lê Văn Bá chỉ huy một Trung đội thuộc Đại đội 14 và Thiếu úy Trần Thanh Quang chỉ huy một Trung đội của Đại đội 11. Đây là 2 Sĩ quan xuất sắc đã từng lập nhiều thành tích chiến thắng cho Tiểu đoàn. Đại đội 11 làm thành phần trừ bị sẵn sàng tiếp ứng kịp thời cho lực lượng tấn công. Tần số liên lạc thuộc nội bộ của Đại đội 11 do Thiếu tá Quý trực tiếp chỉ huy. Hỏa lực yểm trợ gồm súng cối 60ly và 81ly đã được chuẩn bị yếu tố tác xạ sẵn sàng.

Sáu giờ chiều, ánh sáng mặt trời trong rừng già đã tắt hẳn. Hai Trung đội bắt đầu xuất phát. Thiếu úy Quang dẫn Trung đội đi bên trái, Trung đội Thiếu úy Bá bên phải. Họ giữ đội hình đi song song và cách nhau khoảng từ 30 đến 40m. Pháo Binh 105ly của ta vẫn đều đều bắn cắm chỉ trên mục tiêu để địch lo trốn trong hầm, không ngóc đầu lên quan sát quân ta đang di chuyển. Một giờ, hai giờ, rồi 3 giờ trôi qua. Tình hình vẫn yên tĩnh, một thứ im lặng ngộp thở, vì mọi người đều lo cho số phận của đồng đội của mình. Hệ thống liên lạc vẫn tốt, Thiếu úy Quang thì thầm trong máy:

- Rất gần địch, tiếng chửi thề của chúng nó nghe rõ mồn một, đích thân

- Được! Cẩn thận nghe Quang! Thiếu tá Quý trả lời nho nhỏ trong máy với giọng Huế chay.

Bỗng nghe một loạt đạn nổ bên phải rồi im lặng. Pháo Binh ngưng tác xạ, hai cánh quân vừa bắn vừa hô xung phong vang rền cả núi rừng hoang vu. Lửa bắt đầu cháy trên mục tiêu, nhiều nhất là bên cánh Thiếu úy Quang. Bộ Chỉ Huy Tiểu đoàn 1 Nhảy Dù xin Pháo Binh chuyển tác xạ về hướng Tây để bắn chận quân địch. Tiếng của Quang vang trong máy:

- Chiếm được đỉnh rồi đích thân! Hầm quá nhiều và kiên cố, làm toàn bằng cây to. Mấy đứa con đang bung rộng chờ cánh quân bên phải!

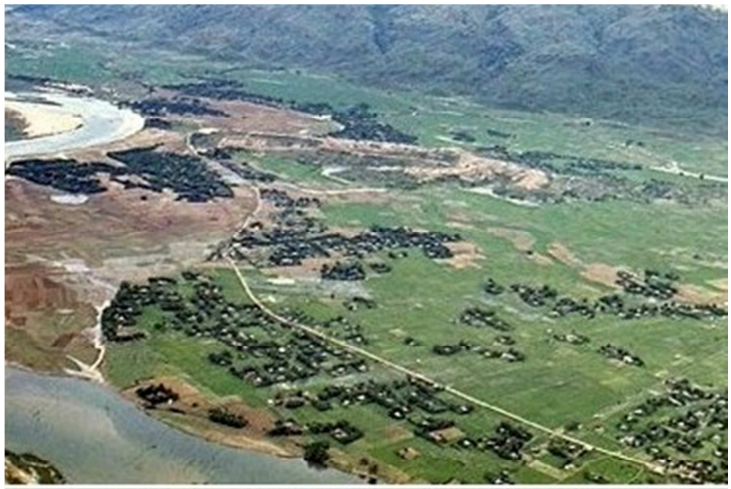

Đồi 52, giữa Đại Lộc và Thường Đức
(HÌNH ẢNH: 7th Marines)

Trời tối đen như mực, vẫn chưa liên lạc được Thiếu úy Bá. Mười lăm phút sau, Thiếu tá Quý đứng dưới mục tiêu C thấy trên D có từng cụm lửa lóe lên chen lẫn trận địa pháo bằng súng cối sơn pháo 120ly của địch.

Tiếng của Quang vang lên trong máy:

- Chúng pháo dữ quá đích thân, nhưng hầm hố kiên cố, không sao!

Rồi hàng loạt tiếng đạn AK-47 kêu rít, tiếng Quang hét trong máy:

- Chúng nó phản công, đông lắm! Cho Pháo Binh bắn trên đầu tôi, tụi nó đông như kiến! Mau lên! Pháo! Pháo mau lên!

Ban đêm trời tối, Đại đội 11 trừ bị cho Quang và Bá đang ở lưng đồi yên ngựa. Trung đội Thiếu úy Bá thì không liên lạc được ngay từ loạt đạn đầu, sau này mới biết được Bá và 4 binh sĩ đã hy sinh vì mìn claymore (Việt Cộng lấy của Sư Đoàn 3 Bộ Binh) ngay từ lúc đó.

Thiếu tá Ngô Tùng Châu (Tiểu đoàn trưởng) bảo Quý:

- Nếu thấy không được thì bảo Quang rút về, đừng hy sinh nhiều, ta sẽ tìm cách khác.

Nhưng Quang không nghe lệnh (hoặc không thể nghe lệnh!). Hai Trung đội đột kích của Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù đã gặp sự kháng cự phản công quá mãnh liệt, quân số địch rất đông. Từ đỉnh cao, khe núi, và các địa đạo trong rừng cây ùa ra như đàn ong vỡ tổ! Lính Nhảy Dù ria bắn không nghỉ tay. Trước khi gần hết đạn, Quang gọi Thiếu tá Quý phải kêu Pháo Binh bắn đạn nổ chụp ngay trên đầu thí quân, quyết liều sống chết với quân CSBV. Thiếu úy Quang đã tập trung đạn của các binh sĩ bị thương, bảo họ rút, còn Quang thì ở lại bắn tới hết đạn và anh dũng hy sinh trên mục tiêu D. Đáng phục thay một Sĩ quan can trường, biết hy sinh bảo vệ thuộc cấp và làm tròn bổn phận với núi sông.

Các đạn pháo CVT đã sát hại 10 phần địch và 3 phần quân bạn. Xác địch và ta nằm ngổn ngang trên đỉnh đồi 1062. Trung đội của Thiếu úy Quang 15 chiến sĩ anh dũng hy sinh.

Đại đội 14 của Trung úy Về bị kẹt cứng ở yên ngựa nhỏ hẹp giữa mục tiêu C và mục tiêu D, hỏa lực Việt Cộng phủ kín từ D và 1062. Đại đội 14 tổn thất mỗi lúc một nhiều mà không tiến được bước nào. Pháo Binh Dù được sử dụng tối đa nhưng địa thế núi cao cây rậm Pháo Binh phải bắn góc độ cao mới "gõ" vào 1062 được, nhưng với độ chính xác thật ít.

Thiếu tá Quý lại dùng kế cũ, dương đông kích tây, đẩy Đại đội 11 về Tây để tấn công 1062 từ chính Nam nhằm giải tỏa áp lực Đại đội 14 như trường hợp đánh mục tiêu C. Nhưng lần này sự việc không như lần trước, Đại đội 11 vừa mới đến triền núi phía Nam của 1062 thì địch dùng súng cối 82ly từ góc đồi phía Tây bắn một cách dữ dội, Đại đội 11 bị hy sinh một tiền sát viên và 4 binh sĩ chưa kể một số bị thương.

Rạng sáng, sau khi sử dụng Pháo Binh và súng cối 81ly tối đa tối đa, Đại đội 11 dàn 3 Trung đội tấn công 1062 từ chính Nam. Hai bên quần thảo gần 6 tiếng đồng hồ, cuối cùng Đại đội 11 chiếm được đỉnh 1062. Nhưng chưa đầy 10 phút, quân Bắc Việt đã từ D1 và D2 đồng loạt khai hỏa bằng đủ loại vũ khí phủ trùm 1062. May nhờ hệ thống giao thông hào của địch để lại nên cũng giảm bớt phần nào tổn thất.

Thượng liên cộng quân bắn liên hồi từ nhiều vị trí, và nhất là đạn súng cối 61ly của địch. Ngay đợt pháo đầu Thiếu úy Huỳnh Huê đã bị thương. Đỉnh 1062 trước đó đã bị phi pháo quần nát từ rậm rạp nay chỉ còn lại một đồi trọc với đất cát vàng cày xới tung tóe. Đại đội 11 không chịu nổi phải rút về triền núi phía Nam, Huê kéo xuống được còn xác Thiếu úy Quang bị cháy đen.

Tổn thất Đại đội 11: Thiếu úy Quang và 15 binh sĩ hy sinh. Ba mươi bảy bị thương trong đó có hai Sĩ quan Trung đội trưởng là Thiếu úy Huỳnh Huê và Thiếu úy Quách An. Trong khi đó Đại đội 14 cũng cố gắng xuyên thủng chốt địch trong hốc đá ở yên ngựa để lên 1062 bắt tay với Đại đội 11, nhưng mọi dự tính không thành. Trung úy Về bị thương, Trung úy Bằng, Đại đội Phó Đại đội 11 qua thay, hai ngày sau cũng

bị tử thương vì lựu đạn địch. Eo yên ngựa giống như một khúc xương kẹt ngay cổ họng, thật khó nuốt vô cùng. Riêng Đại đội 12 của Trung úy Thọ và Đại đội 15 của Đại úy Lộc đi với Thiếu tá Ngô Tùng Châu vẫn lục soát và làm thành phần trừ bị ở Đông Lâm. Trung úy Thọ bị thương do pháo kích, Trung úy Khánh (Truyền Tin) ra thay cũng bị tử thương. Vài hôm sau, Tiểu Đoàn 8 của Thiếu tá Vân vào thay. Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù rút về Hà Nha dưỡng quân và bổ sung quân số.

Xa Luân Chiến, Tiểu đoàn 8 Nhảy Dù xông trận:

Theo kế hoạch, Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù được điều động lên thay thế Tiểu đoàn 1 Nhảy Dù để tiếp tục đánh chiếm 1062. Cuộc chiến trở nên khốc liệt hơn khi Tiểu đoàn 8 rời bỏ Hà Nha, chuyển lên núi để thay thế cho đơn vị bạn tấn công địch quân trên các cao điểm.

Địch vào trận với lợi thế trên sân nhà, họ lợi dụng tối đa địa thế, địa hình. Khi quân ta vừa băng qua một trảng trống thì bị địch nghênh cản rất mạnh mẽ, nếu nhìn chung quanh có những tảng đá lớn chênh vênh trên sườn núi thì đừng có dại dột chạy vào ẩn nấp, sau lưng tảng đá là một bãi mìn gài sẵn. Địch từ vị trí thuận lợi trên cao nhìn xuống thấy rõ từng người lính đang hút thuốc, đang nấu nướng, địch dùng súng cối 61ly bắn vào quân ta.

Khi TĐ8ND lên thay thế TĐ1ND để tiến chiếm cao điểm 1062, sức lực của đơn vị cũng đã sứt mẻ phần nào, còn lại bao nhiêu sinh lực ta dồn vào cú chót, được ăn cả ngã về không. Đỉnh 1062 là một nấm mộ tập thể khổng lồ, chôn không biết bao nhiêu sinh mạng của cả hai bên. Mỗi khi quân ta vừa chiếm được 1062, thì lập tức địch dội pháo, điên cuồng xông lên quyết chiếm lại cho bằng được. Cả hai bên mất đi dành lại đỉnh 1062 nhiều lần, không ai chịu nhường ai.

Thiếu tá Tiểu Đoàn Trưởng Nguyễn Quang Vân, cho Đại Đội 84 của Đồng Văn Minh và 83 của Phạm Văn Hiệu làm 2 mũi dùi tấn công sườn phải phía Đông 1062. Chờ phi pháo dập nát đỉnh đồi, rồi trời vừa chợp sáng Thiếu tá Vân dẫn Đại đội 81 của Đại úy Võ Thế Hùng và Đại đội 82 của Trung úy Đỗ Việt Hùng (Hùng ốm), xuất phát từ chân đèo Thường Đức leo lên dọc theo đường đỉnh về hướng Bắc, mục tiêu là đồi 1062.

Các binh sĩ Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù leo dốc đứng (độ nghiêng 70 độ) đồng loạt tiến về mục tiêu. Đứng trên 1062, ta thấy có 5 đỉnh nhỏ nằm gần nhau, làm thành hình tròn theo thế liên hoàn; mặt hướng về Tỉnh Lộ 4 thì dốc thẳng đứng, rất khó leo. Cộng quân thường dùng giàn thung ném một lần hàng chục quả lựu đạn xuống mỗi khi quân ta tấn công vào mặt này. Còn các hướng khác thì có 4 đỉnh nhỏ che chở nên 1062 quả là một địa thế dễ thủ khó công. Từ Tỉnh Lộ 4 muốn leo lên 1062 phải qua những đỉnh nhỏ 126, 383, xuyên qua những yên ngựa chập chùng như sóng gợn. Hai Đại Đội 83 và 84 do Thiếu tá Trần Toán chỉ huy đi băng qua khu vực Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù tới mục tiêu C của Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù, bọc vòng lên đỉnh cao bên dãy Sơn Gà để từ mục tiêu C băng qua yên ngựa đánh lên 1062. Đại đội 81 của Đại úy Hùng và 82 của Trung úy Hùng ốm lợi dụng đêm tối lén bò lên đánh vào sườn dốc đứng (vì mặt này địch chỉ phòng thủ hời hợt chúng cho là ta không thể nào dám vào hướng này, vì sẽ làm mồi cho lựu đạn. Ba giờ khuya xuất phát tấn công, sau khi cho phi pháo dập nát đỉnh đồi, Hiệu, Minh, và Hùng dẫn đầu các cánh quân trèo lên ngọn 1062, Đại đội 82 của Trung úy Hùng "ốm" làm thành phần trừ bị. Đoạn đường gai góc hiểm trở, những binh sĩ Dù dùng kế dương đông kích tây, lợi dụng địch đang phân tán phòng thủ và bị phi pháo dập liên tục, Hùng, Minh, và Hiệu chia từng tổ 3 người bò lên đỉnh núi, diệt từng chốt nhỏ, rồi leo lên. Đây là những giây phút đùa với tử thần, mà cái chết đến với họ bất cứ lúc nào. Nếu một trái lựu đạn của địch thả trúng, hay bị trượt chân xuống, họ có thể chết tan xác. Trèo lên vách đá dựng đứng, cao hàng trăm thước, trước khi tới miệng hầm, họ dùng lựu đạn tiêu diệt các chốt địch. Những người binh sĩ Nhảy Dù gan dạ, anh hùng của các Đại Đội 81, 82, 83, và 84 này đã phải tránh được từ 5 đến hàng chục quả lựu đạn do địch từ trên cao ném xuống. Muốn sống, muốn chiếm được đồi 1062, họ phải vừa quan sát, vừa trèo, và vừa tránh né, làm sao để những trái lựu đạn đừng nổ trên nón sắt hay nổ ở lưng chừng núi.

Không phải ai cũng được bình an lên tới đỉnh núi. Một quả lựu đạn đã rơi trúng nơi trú ẩn của Thiếu úy Đoàn Tấn và Chuẩn úy Đến thuộc Đại đội 81 khiến hai anh bị thương vong. Lúc quả lựu đạn vừa rơi tới, Thiếu úy Tấn định nhào lại lấy thân mình che cho đồng đội, nhưng không kịp nữa. Quả lựu đạn đã nổ tung, khiến hai người bị trúng nhiều mảnh vào chỗ hiểm. Riêng Trung úy Thạch và Thiếu úy Hà Mai Trường, thuộc Đại đội 84 của Minh, vì hăng hái leo lên nên cũng bị thương. "Cái giá" để chiếm được đồi 1062 thực sự là một cái giá rất cao, cao nhất của chiến trận mà các chiến sĩ Dù đã gặp phải từ trước tới nay. Năm Tiểu đoàn Dù bị tổn thất nặng, nặng nhất là Tiểu Đoàn 3 của Thiếu tá Võ Thanh Đồng, quân số hao hụt gần 50 phần trăm. Đại úy Hiệu dẫn Đại đội 83 xuyên qua Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù, tiến về mục tiêu C thay thế Đại đội 11 của Đại úy Trần Văn Thể. Thể bảo Hiệu: Sư Đoàn Điện Biên 304 đó, phải cẩn thận vì địch có lợi thế cao và hầm hố kiên cố. Trên trục tiến quân có rất nhiều chướng ngại vật, cây cối um tùm, và địch đã gài nhiều mìn bẫy. Cộng quân dùng giàn ná phóng hàng chục quả lựu đạn xuống thật nguy hiểm vô cùng. Địch cũng bắn trực xạ bằng đại bác hoặc sơn pháo, vì thế các Đại đội 81 (cánh trái), Đại đội 84 (cánh phải), cùng Đại đội 83 đã thử đột kích đêm nhưng không kết quả. Địch chỉ ngồi trên cao đạp những tảng đá và liệng lựu đạn chầy xuống làm những chốt đóng gần bị thương hằng ngày. Quân số các Đại đội cứ hao hụt dần. Thiếu tá Nguyễn Quang Vân thường gọi máy đốc thúc nhưng vì địa thế quá hiểm trở nên các Đại đội cứ dậm chân tại chỗ.

Sang ngày thứ 4 sau ngày thay Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù, vì không thể theo đường đỉnh yên ngựa tấn công, nên lợi dụng ban ngày địch không chú ý, Đại úy Hiệu dẫn quân tiến theo đường thông thủy giữa 2 đỉnh 1062 và đồi Không Tên ở phía Nam 1062. Khi tiền quân Đại đội 83 tiến còn cách 1062 khoảng 50m thì địch nghe động nhưng không phát giác là có nguyên Đại đội. Cộng quân bắn dọa (vì không ngờ quân ta dám leo dốc cao) xuống thung lũng với thượng liên, B-40, nhưng vô hiệu nhờ các tảng đá lớn 2 bên sườn núi che chở, và đồng thời các Đại đội 81, Đại đội 84 bắn yểm trợ khiến địch phải phân tán mỏng để phòng thủ. Vị trí đóng quân giữa TĐ8ND và địch quân chỉ cách nhau khoảng 50m, đôi bên giữ thế cài răng lược gờm nhau đã suốt 2 tuần lễ, chờ cho đối phương sơ hở là thịt ngay. Tinh thần mọi người luôn căng thẳng, chỉ sơ suất một giây lát là vong mạng.

Lúc 8.30 tối, cộng quân từ cao điểm hai ngọn đồi 1062 bất thần tấn công xuống 2 mặt, các chiến sĩ Nhảy Dù phản công quyết liệt, và gọi Pháo Binh tác xạ cận phòng dội ngay lên đầu địch. Quân CS thấy Nhảy Dù chống trả quyết liệt và pháo binh tác xạ dữ dội nên chúng rút lui.

Sáng hôm sau địch quân tấn công ban ngày, vì biết Nhảy Dù ở sát nách, chúng cần phải bứng gốc mới mong giữ được 1062. Các Đại đội 81, 83 và 84 cho các chốt bung rộng ra và bám sát tuyến địch. Tất cả các tuyến đều chạm địch. Trung úy Vũ Đức Tiềm, một Trung đội trưởng bị tử thương. Đại úy Đồng Văn Minh và Thiếu úy Hà Mai Trường bị thương nặng phải di tản.

Gần 1 tháng quần thảo Ta và địch đều bị tổn thất nặng quanh đỉnh 1062. Chiếm xong lại mất, mất rồi thì chiếm lại bằng mọi giá. Ngày 19/9/1974 LĐIND quyết định tấn chiếm đỉnh đồi 1062, ra lệnh cho các đơn vị lui lại 200m để phi pháo và pháo binh tác xạ liên tục từ 6.00 đến 7.30 giờ cho địch quân không ngóc đầu nổi. Sau đó tất cả đơn vị xung kích Nhảy Dù xung phong tràn lên mục tiêu. Một số lớn cộng quân run rẩy quỳ lạy đầu hàng. Họ được đối xử tử tế, băng bó vết thương, cho ăn uống và thuốc hút. Họ nói "chúng tôi nghe tuyên truyền rằng lính Dù các anh ác ôn hung dữ lắm, sao hôm nay các Anh đối xử tốt với chúng tôi quá vậy?"

Sau đó TĐ8ND bung rộng ra lục soát quanh đỉnh đồi tìm thấy trên 300 xác giặc bắt sống thêm 7 tù binh tịch thu gần 200 khẩu súng đủ loại... Sau khi thu dọn chiến trường, TĐ8ND phối trí các đơn vị chiếm giữ các cao điểm và cho binh sĩ bố phòng chuẩn bị địch quân tấn công trả đũa. Nhờ vào địa thế cộng quân làm sẵn các công sự nên các chiến sĩ Dù cũng đỡ phải vất vả.

Khoảng 2.00 giờ chiều, địch quân bắt đầu pháo tập dữ dội vào 1062 cho đến chiều tối, sau đó tung 3 Trung đoàn 29, 24 và 66 của SĐ Điện Biên, đơn vị thiện chiến số một của Tướng Giáp, tăng cường Trung đoàn 31 thuộc SĐ2 CSBV quyết tâm tràn ngập và chiếm lại cứ điểm 1062, khắp các tiền đồn đều chạm địch.

Đến 1.00 giờ đêm ngày 20/9, cộng quân ào ạt tấn công vào 1062. Nhờ chuẩn bị trước, TĐ8ND gọi pháo binh tác xạ vào các điểm hỏa tập tiên liệu cận phòng nên các chiến sĩ TĐ8 vẫn giữ vững phòng tuyến. Đến 4 giờ chiều, Trung đoàn Sông Hồng tung thêm lực lượng trừ bị cuối cùng vào trận chiến. Vào giờ này, lực lượng địch bu quanh 1062 dầy đặc như ruồi bu quanh viên kẹo.

Lữ đoàn I ND ra lệnh TĐ8ND lui binh về sau khoảng 200 thước, dùng phi pháo tiêu diệt địch quân đang bao quanh đỉnh 1062 đông như kiến. Sau các phi vụ oanh kích của Không Quân VNCH, TĐ8ND trở lại tấn kích tái chiếm ngọn đồi chiến lược này, đồng thời tung thêm các đơn vị Đa Năng và Trinh sát xâm nhập sâu vào các hốc đá, khe núi chỉ điểm các vị trí đặt pháo của địch nên pháo binh và không quân phản pháo chính xác tiêu diệt được Bộ chỉ huy Trung đoàn Sông Hồng đầu não của VC tại phía Đông Bắc của đồi 1062 khiến địch quân phải tháo lui, bỏ lại chiến trường trên 200 xác chết, nhiều súng cộng đồng và cá nhân, bắt sống 40 tù binh thuộc Trung đoàn Sông Hồng.

Ngày 2/10/1974 quân CSBV dự định thêm một lần nữa tấn công biển người để tái chiếm căn cứ 1062 nhưng bị Không quân VNCH và pháo binh ND yểm trợ hỏa tập kịp thời và chính xác vào các ngọn đồi 383 và 126 gây tổn thất cho địch trên 250 nhân mạng.

Tiểu đoàn 3 Nhảy Dù tham chiến:

Sau đó, áp dụng chiến thuật xa luân chiến, Tiểu Đoàn 3ND do Thiếu tá Lã Quý Trang (Tiểu đoàn trưởng) và Thiếu tá Trương Văn Vân (Tiểu đoàn Phó), được lệnh vào thay Tiểu Đoàn 8. Vừa ở đồi 1062 khoảng một vài ngày thì Tiểu Đoàn 3ND bị địch trở lại phản công ào ạt. Phía Bắc Việt định tái chiếm đồi này bằng chiến thuật tiền pháo hậu xung. Một số sơn pháo của họ bắn trực xạ từ sườn núi đối diện.

Ngày 29/10/1974, chiều hôm đó trận địa im tiếng súng, tình hình các nơi yên tĩnh, nhưng binh sĩ canh gác tiền đồn thấy nhiều lá cây di động trông rất khả nghi. Thiếu tá Vân ra lệnh cho các đơn vị trực thuộc báo động đề cao cảnh giác, kiểm soát các tuyến phòng thủ, gài mìn Claymore và canh gác cẩn thận, sẵn sàng tư thế đề phòng địch tấn công bất ngờ. Bỗng súng nổ liên hồi ở khu vực của Đại đội Đa Năng của Đại úy Ngụy Văn Đàng. Bộ Chỉ Huy Tiểu đoàn đứng trên đỉnh 1062 theo dõi chăm chú trận đánh. Cối 75ly và sơn pháo của địch từ những cao độ phía Tây Bắc bắn từng nhịp 4 trái và bộ đội Bắc Việt từ hướng đó đồng loạt tiến vào. Cộng quân dùng chiến thuật biển người, chẳng điều động, ẩn núp gì cả. Lính Nhảy Dù đồng đứng dậy khỏi giao thông hào bắn trả mãnh liệt. Súng bắn không cần nhắm, lựu đạn ném không cần lấy đà. Hàng hàng lớp lớp cộng quân rơi rụng.

Cuộc tấn công kéo dài trong nhiều đợt. Bộ đội Bắc Việt đồng loạt tấn công vào tuyến phòng thủ của Đại đội Đa Năng đang đóng tiền đồn tại đỉnh yên ngựa 1062 và ngọn đồi không tên. Hằng trăm lính của Sư đoàn Điện Biên cùng ào lên 1062 một lượt. Họ giành giật trên mảnh đất cằn cỗi, tan hoang để tìm kiếm thức ăn. Họ tìm những bịch gạo sấy, thịt hộp, C-Ration, cuối đường của giải phóng "Mỹ ngụy" là sự tranh giành những hộp thịt được làm tại Mỹ!

Thiếu tá Vân nghe tiếng Đại úy Đàng hét trong máy xin pháo binh và phi cơ bắn lên đỉnh đồi, vì địch đã tràn ngập! Hai bên phải đánh cận chiến bằng lưỡi lê và lựu đạn, nhưng địch nhiều quá, cứ liều chết nhào tới tấn công. Đại úy Đàng và anh em trong Đại đội cầm cự, xông xáo, tả xung hữu đột, người nào trên mình cũng bị nhiều vết thương, áo ướt đầy máu. Đàng nguyên là Sĩ quan cận vệ của Trung tướng Nguyễn Viết Thanh.

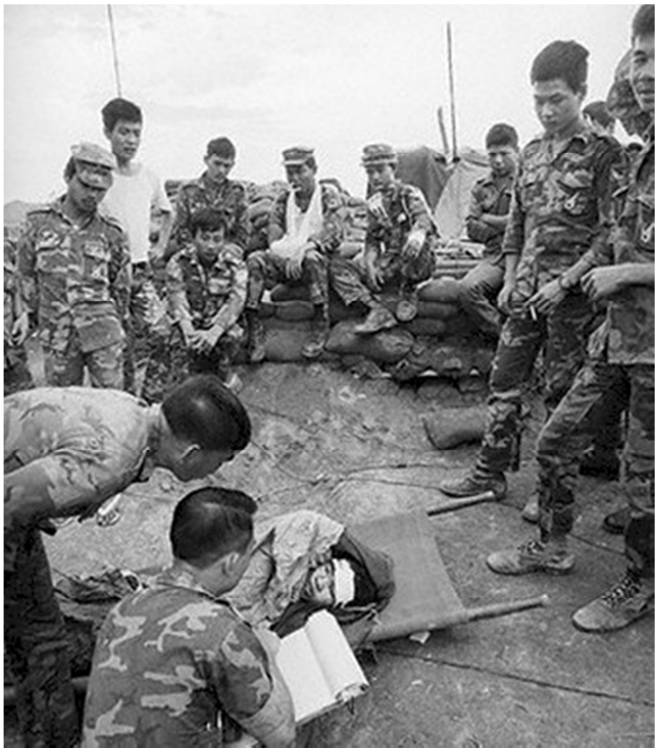

"Giặc qua sông Côn về Thường Đức
Trong cơn gió lạnh cuối Trường Sơn"
(Lê Chiến, Khóa 8/72 Đồng Đế)

BCH Tiểu đoàn gọi 3 phi tuần khu trục dội bom Napalm xuống đốt cháy sườn đồi. Sau đó, từng đợt pháo binh bắn hỏa tập trợ chiến. Sau khi pháo dứt, những cán binh Bắc Việt lại tràn lên thấy Đàng bị thương nặng còn ngất ngư vì trúng nhiều mảnh, anh dùng hơi tàn rút súng định tự sát, thì người anh bị đạn ghim như lông nhím. Đàng ngồi chết trân mà đôi mắt hãy còn trợn trừng không khuất phục.

Đại Đội 34 của Trung úy Võ Thiện Thư, lên tiếp ứng thì gặp địch tràn tới đánh tơi bời thật hung hiểm vô cùng! Địch hô: "Hàng sống chống chết", nhưng Thư cứ hăng máu lấy M16 quạt và kêu pháo binh bắn đạn nổ chụp lên đầu để cùng chết chung với 5 phần địch 1 phần bạn. Một mình Tiểu Đoàn 3ND mà phải cầm cự với cả Trung đoàn của Sư Đoàn 304, địch cho các đơn vị thay phiên tấn công gần một ngày. Các Sĩ quan dũng mãnh của Tiểu Đoàn 3ND như Trung úy Võ Thiện Thư, Thiếu úy Tô Văn Nhị đã gọi pháo binh bắn lên đầu để cùng chết chung với hằng trăm xác địch. Do áp lực địch quá mạnh, lực lượng phòng thủ 1062 của Nhảy Dù phải rút khỏi cứ điểm này (ĐĐ Đa Năng, ĐĐT là Đại úy Ngụy Văn Đàng và 34ND, ĐĐT là Trung úy Võ Thiện Thư cùng 7 Sĩ quan Trung đội trưởng và trên 140 HSQ&BS bị hy sinh vì pháo địch). Mặc dù có những công sự do cộng quân đã chuẩn bị các "lô-cốt" bằng những khúc cây kiên cố, tuy nhiên địch quân quá đông, phía Nhảy Dù rút lui để dụ địch tập trung vào đỉnh 1062, sau đó dùng "hỏa công" đốt cháy toàn khu ác liệt này bằng bom Napalm và bằng các viên đạn lửa bắn vào bãi lau sậy.

Ngày 1/11/1974, CSBV tái chiếm đỉnh đồi 1062. Tiểu đoàn 9 Nhảy Dù được lệnh vào vùng tiếp ứng cho TĐ3ND. Tiểu đoàn 9 dàn quân thành hai mũi ĐĐ93 của Đại úy Đinh Văn Tường và ĐĐ92 của Trung úy Nhơn tấn công từ trên cao đánh xuống. Trong lúc đó, bên sườn dốc đứng phía dưới, Trung tá Nhỏ cùng Đại úy Trần Ngọc Chỉ bày trận thế nghi binh để cho địch quân tưởng là ta tấn công mặt này. Địch quân dùng giàn thung bắn thư rơi khiêu chiến "Thách ngụy Dù lên đánh".

Vì biết địch quân lợi dụng hầm hố kiên cố trên đỉnh 1062, pháo binh của ta không làm gì được, Đại úy Tường cho phóng lựu đạn cay lên buộc địch quân phải chui ra khỏi hầm sau đó gọi phi pháo thả bom Napalm hỏa thiêu đỉnh đồi 1062 đồng thời xua quân bao vây nguồn tiếp tế và nước, khiến địch quân chịu

không nổi phải bỏ chạy. Ta và địch giằng co đỉnh đồi này nhiều lần, quân số đôi bên đều bị tiêu hao nhiều. Trung úy Nhơn bị thương cả hai chân vì đạp phải mìn hơi.

Ngày 8/11/1974, lực lượng Nhảy Dù phản công tái chiếm lại 1062 và lập tuyến phòng thủ quanh sườn núi. Dẹp tan các chốt lẻ tẻ của địch và thu nhặt xác các quân nhân Nhảy Dù bị tử trận trong thời gian trước đó. Nhờ thời tiết giá lạnh nên các xác không bị hư hủy.

Tiểu đoàn 1 Nhảy Dù sau hai tuần nghỉ ngơi và chỉnh trang lại được đưa vào vùng phía Bắc của 1062, Thiếu tá Phú (biệt hiệu Phú "đen") sử dụng tối đa các phi tuần A-37 oanh kích tối đa mục tiêu và áp dụng chiến thuật đánh địch bất ngờ và kín đáo bằng cách tung hai Đại đội 11 & 15 nương theo đường thông thủy tiến vòng lên phía Bắc thay vì đi theo yên ngựa rồi bất thần quay lại tấn công chớp nhoáng vào D1 và D2. Vì hướng tấn công ngoài sự tiên liệu, Bắc quân chỉ chú trọng phòng thủ hướng về 1062, nên chỉ tới trưa là Đại đội 15 thanh toán xong D1 và Đại đội 11 chiếm xong D2 với tổn thất được xem như nhẹ, Đại đội 15 bắt sống 2 tù binh, tịch thu 2 thượng liên, và một số súng cá nhân. Đại đội 11 thu được 1 súng cối 61ly và một số súng cá nhân. Sau đó Bắc quân tháo lui vì chịu không nổi phi pháo của Việt Nam Cộng Hòa ngày đêm dập vào các điểm trú quân của họ. Bộ chỉ huy cộng quân thấy khó giữ 1062, nên ra lệnh rút lui trong đêm tối, rồi bọc qua sông Vu Gia, đánh bất ngờ vào Bộ Chỉ Huy của Tiểu đoàn 2 Nhảy Dù đóng gần Hà Nha. Thiếu tá Trần Công Hạnh tân Tiểu đoàn trưởng, cùng Tiểu đoàn trừ đóng ở làng Hà Nha 1. Còn Thiếu tá Nguyễn Văn Phương (Tiểu đoàn Phó), chỉ huy 2 Đại đội ở bên kia sông, phải tả xung hữu đột mới phá được vòng vây.

Sáng hôm sau, Thiếu tá Phương cho các Đại đội tung ra lục soát, Chuẩn úy Tạ Thái Bảo dẫn Trung đội tiến chiếm vị trí chốt mà địch đã đặt thượng liên bắn vào Tiểu đoàn 2. Vừa báo cáo chiếm chốt xong thì nghe tiếng "Ầm", tiếp theo là bụi cát bay mù nơi anh vừa chiếm. Chuẩn úy Bảo hy sinh bởi quả đạn pháo kích từ đỉnh đồi cao gần chân đèo Thường Đức. Thiếu tá Phương phái Thiếu úy Tăng Thành Lân chỉ huy Trung đội chiếm lại chốt trên đồi nhỏ đó. Lân gọi pháo binh bắn nát rồi dẫn quân xung phong tiêu diệt toàn bộ địch trên cao điểm này. Anh chuẩn bị lại hầm hố cẩn thận đề phòng địch phản công. Nhưng khoảng 20 phút sau, địch lại bắn sơn pháo ngay đồi và Thiếu úy Lân cũng bị hy sinh. Thiếu tá Phương lập tức kêu phi pháo đánh vào điểm đặt súng của địch, hai bên giằng co nhưng không ai đến vùng tử địa đó nữa.

Vài hôm sau, khi Tiểu đoàn 2 được lệnh chiếm đỉnh 126 để bảo vệ đèo Thường Đức và gặp sự kháng cự mạnh mẽ của Bắc quân đang bám trụ tại đây. Sau nhiều đợt xung phong của các chiến sĩ Tiểu đoàn 2, địch đành phải rút chạy bỏ lại hàng chục vũ khí đủ loại. Phía bên Nhảy Dù cũng bị hy sinh ba Sĩ quan tài giỏi là Trung úy Thịnh, Thiếu úy Trần Đại Thanh, và Thiếu úy Lê Hải Bằng. Sau đó Thiếu tá Trần Công Hạnh lên làm Tiểu đoàn trưởng thực thụ và bạn cùng khóa 20 là Trần Tấn Hòa về làm Tiểu đoàn Phó.

Tiểu đoàn 7ND do Thiếu tá Nguyễn Lô (Tiểu đoàn trưởng), và Thiếu tá Nguyễn Văn Quý, từ Tiểu đoàn 1 trở về, làm Tiểu đoàn Phó, được lệnh nửa đêm cấp tốc tiến đánh suối Ba Khe. Các chiến sĩ Nhảy Dù dùng chiến thuật dương Đông kích Tây cho chủ lực đánh bọc phía sau lưng khiến địch rối loạn hàng ngũ, rút chạy chém vè, để lại hơn 200 vũ khí đủ loại, hậu cần bị phá hủy, và toàn bộ Tiểu đoàn bị tiêu diệt. Đại úy Tú Trinh, người hùng diệt tăng ở Quảng Trị, đã bị thương trong trận này. Trước đó Nguyễn Lô đã đứng trên đỉnh Đông Lâm thuộc dãy Sơn Gà tuyên bố nhất định chiến thắng để mừng Tết và anh đã thực hiện lời nói một cách quá xuất sắc. Tiểu đoàn 11ND tiến lên đỉnh 1062 thay cho Tiểu đoàn 9 rút về Non Nước dưỡng quân và tái trang bị.

Đến cuối năm 1974 thì Sư đoàn Nhảy Dù rút quân về quận Đại Lộc nghỉ ngơi, bổ sung thiệt hại và chuẩn bị cho chiến dịch kế tiếp, chỉ để lại Tiểu đoàn 1 và 7 Dù đóng ở khu vực Đồi 52 và núi Đông Lâm cách Đồi 1062 khoảng 4km về phía đông, thường xuyên đưa các toán tuần tiểu vào khu vực Đồi 1062 và sử dụng hỏa lực pháo binh để ngăn chận sự xâm nhập của cộng quân. Kể từ đây, tình hình quân sự tại cả hai phía Nam và Bắc đèo Hải Vân hoàn toàn yên tĩnh cho đến khi SĐND bắt đầu rút quân khỏi Quân Khu I khoảng trung tuần tháng 3/1975.

Tổng Kết tổn thất trong 3 tháng giao tranh:

Từ khi khởi đầu chiến dịch Thường Đức vào ngày 15 tháng 8 liên tục trong ba tháng chiến đấu ác liệt quanh khu vực đồi 1062, các đơn vị Nhảy Dù đã bị thiệt hại đến 50 phần trăm quân số, với gần 500 chết và 2,000 bị thương. Sư đoàn Nhảy Dù sử dụng luân phiên tổng cộng 7 Tiểu đoàn trong chiến dịch này và đến giữa tháng 11 có đến 6 Tiểu đoàn hoạt động trong khu vực Đồi 1062.

Ba Trung đoàn CSBV (24, 29, 66) gần như bị xóa tên với 2,000 bộ đội chết và 5,000 bị thương. Cả hai bên đều kiệt sức sau một chiến dịch đẫm máu.

Nhảy Dù: 500 chiến sĩ hy sinh 2000 bị thương
Cộng sản: 2000 chết, 5000 bị thương (tài liệu:Col. William E. Le Gro trong VietNam from Cease Fire to Capitulation)

Những kẻ hy sinh trên trận tuyến
Ngàn sau còn nhớ mãi không thôi...

Tài liệu tham khảo:

- Đời Chiến Binh của Trương Dưỡng xuất bản tại California 1999
- Chiến Tranh Việt Nam toàn tập của Nguyễn Đức Phương, nxb Làng Văn Canada 2001

- Bạo Lực Cách Mạng Và Chiến Dịch Đột Kích Chiến Lược Năm 1974 của Mê Kông trên trang nhà vietnam.ictglobal.net

- Phỏng vấn các chiến hữu Nhảy Dù.

Trích và cập nhật từ quyển "20 Năm Chiến Sự" - Binh chủng Nhảy Dù
Tác giả:

Đại úy Võ Trung Tín Tiểu đoàn Truyền Tin SĐND – 714-856-9202
Đại úy Nguyễn Hữu Viên Tiểu đoàn 3 Nhảy Dù – 714-897-1435
1246 S. Huron Dr. Santa Ana CA 92704
Email: *20namchiensu@gmail.com*

Tổng Phát Hành: **Mr. Hải Võ**
1246 S. Huron Dr. Santa Ana CA 92704
Tel: 714-856-9202. Email: 20namchiensu@gmail.com
Giá quyển sách: **$40.00USD** (Ngoài Hoa Kỳ: **$50.00USD**)

Nguồn: Internet E-mail by Võ Trung Tín chuyển

Đăng ngày Thứ Sáu, July 29, 2016
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH